



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 37/2025

Từ 29/9 - 03/10/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NGƯỜI DÂN CÒN PHÀN NÀN THÌ CHÍNH PHỦ CÒN PHẢI GIAN NẠN, VẮT VẢ VÀ CÓ GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ

Chiều ngày 01/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ nhằm đánh giá tình hình sau 3 tháng thực hiện, tiếp tục rà soát, bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thực sự đi vào nền nếp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ về chính quyền địa phương 2 cấp
(Ảnh: VGP/Nhật Bắc)

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ và các ý kiến tại phiên họp, trong 3 tháng đầu vận hành (01/7/2025 - 30/9/2025), mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã dần đi vào nề nếp, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong quản lý nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, hoạt động quản lý nhà nước được duy trì ổn định, không để xảy ra gián đoạn trong điều hành, phục vụ Nhân dân.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp chỉ đạo, điều hành từ việc khẩn trương ban hành các thể chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền đến việc quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tập huấn, theo dõi, nắm bắt, giải quyết tình hình, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Các bộ, ngành đã cơ bản quán triệt và triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được giao (26/36 nhiệm vụ được giao tại 6 kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã được triển khai thực hiện; 10/36 nhiệm vụ đang trong quá trình tổ chức thực hiện).

Các cơ quan hành chính các cấp cơ bản đã kiện toàn tổ chức, bố trí đủ nhân sự, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; các chế độ, chính sách bước đầu được thực hiện, tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn cho việc vận hành mô hình mới.

Bộ máy hành chính được tinh gọn, số lượng cơ quan trung gian và đầu mối giảm mạnh, qua đó tiết kiệm chi phí ngân sách, giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn quy trình xử lý công việc. Năng lực điều hành của chính quyền địa phương được nâng cao, trách nhiệm người đứng đầu được đề cao, thể hiện rõ qua cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên của Trung ương và địa phương.

Các chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp được kiện toàn kịp thời. Đến nay, 100% địa phương đã bố trí đủ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã. Nhiều địa phương, bộ, ngành đã thực hiện việc luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm trong các lĩnh vực trọng yếu về cấp xã, cấp tỉnh.

Đến nay cả nước đã có 142.746 người đã có quyết định nghỉ việc, trong đó có 105.056 người (đạt tỉ lệ 73,6%) đã được nhận tiền chi trả chính sách, chế độ. Có 11 bộ và 6 tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc chi trả; 10 bộ và 3 địa phương mới chi trả 60%. Nhiều địa phương ban hành chế độ hỗ trợ nhà ở, phương tiện đi lại, đào tạo nghề và việc làm cho cán bộ dôi dư.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính ngày càng minh bạch, đúng hạn; nhiều địa phương đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn) để phục vụ điều hành. Công tác xử lý, sắp xếp lại trụ sở, tài sản công được quan tâm thực hiện và tiến hành nghiêm túc, nhiều nơi tận dụng làm công trình công cộng, phục vụ sinh hoạt Nhân dân.

Tính đến tháng 9/2025, cả nước đã đề xuất bãi bỏ 519 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 2.421 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 60,14% so với kế hoạch). Hiện 14 bộ đã tiến hành công khai đầy đủ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia với 1.383/1.385 thủ tục hành chính.

Từ ngày 01/7 đến ngày 30/9/2025, khoảng 7 triệu hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, tỉ lệ giải quyết đúng hạn đạt 91%. Trên 3.100 trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã được đưa vào hoạt động, áp dụng mô hình một cửa hiện đại, nhiều nơi ứng dụng AI và biểu mẫu điện tử. Các trung tâm này bước đầu vận hành ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tính đến ngày 15/9/2025, cả nước hiện có 16.009 cơ sở nhà, đất thuộc diện phải xử lý sau sắp xếp. Một số địa phương như Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành cơ bản.

Nhân dân cơ bản đồng thuận, ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tinh thần trách nhiệm, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị được thể hiện rõ; sự phối hợp giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương ngày càng chặt chẽ.

Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan thể chế, chính sách, đội ngũ cán bộ, công chức, thủ tục hành

chính, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin, công tác vận hành, phối hợp và thực thi nhiệm vụ...

Tuần sau tốt hơn tuần trước, tháng sau phải tốt hơn tháng trước

Sau khi nghe báo cáo và ý kiến của các thành viên Chính phủ, kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương sự nỗ lực, cố gắng của các bộ, ngành, địa phương khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp, trong bối cảnh phải thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên khác.

Thủ tướng khái quát, sau 3 tháng thực hiện, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã đạt nhiều kết quả, cơ bản đạt mục tiêu đề ra; bộ máy từng bước vận hành thông suốt và nâng cao hiệu lực, hiệu quả, mang lại thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Cải cách hành chính và chuyển đổi số đạt nhiều kết quả. Việc sắp xếp trụ sở, tài sản công được triển khai nghiêm túc, tiết kiệm ngân sách, nhiều cơ sở được chuyển đổi công năng phục vụ cộng đồng. Nhân dân đồng thuận, ủng hộ chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn không ít vướng mắc, tồn tại phải tiếp tục tháo gỡ như có tình trạng nơi thừa, nơi thiếu cán bộ; số lượng công việc chưa phù hợp với số lượng cán bộ. Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực quản lý, năng lực pháp lý, năng lực chuyên môn, năng lực chuyển đổi số, năng lực kiến tạo...

Một số văn bản hướng dẫn còn chậm. Nhiều nơi khó khăn về cơ sở hạ tầng, nguồn lực, đi lại khó khăn; hệ thống dịch vụ công trực tuyến còn bất cập, dữ liệu thiếu đồng bộ; chưa giải quyết dứt điểm việc chi trả chế độ chính sách cho người nghỉ việc; người dân ở một số địa bàn chưa kịp thích ứng với cách thức giải quyết thủ tục mới...

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, việc chuyển đổi trạng thái từ chủ yếu xử lý công việc hành chính, đã tồn tại nhiều năm sang trạng thái chủ động, kiến tạo phục vụ người dân, doanh nghiệp không thể làm ngay trong “ngày một, ngày hai” mà cần phải có thời gian.

Thủ tướng nhấn mạnh tinh thần là phải có tư duy đổi mới, tổ chức thực hiện quyết liệt, không cầu toàn, không nóng vội, nhưng phải có tiến bộ, tuần sau tốt hơn tuần trước, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước, năm sau tốt hơn năm nay. “Nhận thức chung là chừng nào người dân còn kêu ca, phàn nàn, chừng đó công việc của Chính phủ còn phải gian nan, vất vả, đòi hỏi phải có giải pháp hiệu quả; chừng nào địa phương chưa phát triển được thì chừng đó Chính phủ phải kiểm điểm, phải lo toan, phải thúc đẩy làm sao cho phát triển”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Vừa qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 195-KL/TW về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, với những nhiệm vụ rất cụ thể đối với Đảng ủy Chính phủ; Thủ tướng đề nghị các Phó Thủ tướng phụ trách các lĩnh vực được phân công cùng với các bộ trưởng, trưởng ngành chỉ đạo rà soát công việc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và Kết luận số 195-KL/TW, trong đó, những việc đã làm được thì phải hệ thống lại; những việc đang làm thì tiếp tục làm, việc chưa làm thì phải bắt tay vào làm ngay với phân công “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm; đồng thời tổng hợp báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ vào 15h thứ Ba hàng tuần. Chính phủ sẽ tiếp tục họp hằng tuần để tiếp tục thúc đẩy, tạo chuyển biến trong công tác này.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng hệ thống theo dõi kết quả thực hiện của Chính phủ theo thời gian thực, liên thông, kết nối, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với dữ liệu của Trung ương.

Thủ tướng yêu cầu đến ngày 10/10, phải hoàn thành dứt điểm việc chi trả chế độ cho tất cả các trường hợp đã có quyết định nghỉ việc trước ngày 31/8, nếu chưa hoàn thành thì phải làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, chính quyền địa phương. Cùng với đó, khẩn trương trình sửa đổi quy định hướng dẫn cho phù hợp.

Thủ tướng yêu cầu các tổ chức cơ sở chưa mở phải mở ngay tài khoản trả lương. Về hạ tầng số và dịch vụ công, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng các địa phương có phương án khắc phục lỗi kỹ thuật, đồng bộ dữ liệu, bảo đảm dịch vụ công trực tuyến thông suốt.

Về tổ chức bộ máy, nhân sự, Thủ tướng chỉ đạo tiếp tục rà soát, chỗ nào thiếu thì giao cho địa phương; một số cán bộ còn hạn chế về năng lực thì phải tự nâng cao năng lực và các cơ quan tăng cường đào tạo, hướng dẫn, tập huấn.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính phải rà soát, hướng dẫn các địa phương, nhất là việc chưa có tài khoản, chưa có kế toán; hướng dẫn về kiến tạo phát triển cho cấp cơ sở, dựa trên tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh. Bộ Tư pháp phải hướng dẫn về lĩnh vực tư pháp.

Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh tinh thần phải tháo gỡ ngay mọi khó khăn, vướng mắc, thuộc cấp nào thì cấp đó phải làm, nhất là trong các lĩnh vực như: Đất đai, quy hoạch, tài chính, tài sản, xây dựng, giao thông, cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp...

Thủ tướng yêu cầu tiếp tục phát huy các tổ công tác của Chính phủ để kiểm tra, đôn đốc, rà soát, hỗ trợ các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp ở địa phương và các vấn đề khác.

Thủ tướng tiếp tục yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan tiếp tục rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với tinh thần “ai làm tốt nhất thì giao việc”, “không biết thì không quản”; các bộ, ngành Trung ương thiết kế tiêu chuẩn, quy chuẩn, xây dựng quy định, chính sách, không làm thay mà tăng cường giám sát, kiểm tra, để “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Nguồn: baohinhphu.vn

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

Ngày 02/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 184/CD-TTg gửi các bộ ngành, địa phương về việc điều hành ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2025.

Công điện nêu rõ: Đến ngày 30/9/2025, thu ngân sách nhà nước xấp xỉ đạt 100% dự toán năm 2025 trong khi vẫn thực hiện giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất khoảng trên

200 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; chi thu ngân sách nhà nước được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm. Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm, dự báo tình hình chính trị, kinh tế, thương mại và đầu tư thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động không thuận đến nền kinh tế nước ta; thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách nhà nước. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành thu ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2025, phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 25% so với dự toán, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm trên 8%, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 tăng ít nhất 25% so với dự toán

1. Các bộ, cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025, số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025, số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025, các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ và Công điện, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết liệt thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước, phấn đấu thu ngân sách nhà nước cả nước năm 2025 tăng ít nhất 25% so với dự toán. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, các cửa hàng bán lẻ; đẩy mạnh quyết liệt hơn nữa chuyển đổi số trong quản lý thuế; quyết liệt, kiên trì, kiên định mở rộng triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Kiên quyết tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giá, thuế, phí; xử lý nghiêm theo quy pháp luật đối với các trường hợp vi phạm.

c) Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước chủ động, triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi thường xuyên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tập trung, đẩy nhanh quyết liệt tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia; phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với trách nhiệm người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết liệt hơn nữa trong việc tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công (nhất là về đất đai, giải phóng mặt bằng, các nội dung liên quan đến bàn giao, tổ chức thực hiện các dự án sau sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp...).

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, xử lý tài sản dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo quy định; không để lãng phí, thất thoát tài sản công.

d) Các địa phương bám sát, theo dõi, đánh giá sát tình hình, diễn biến thị trường để chủ động thực hiện giải pháp tăng thu ngân sách. Tiếp tục đôn đốc đẩy mạnh các khoản thu từ sản xuất kinh doanh và từ đất đai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 124/CD-TTg ngày 30/11/2024. Thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao và khả năng thu theo phân cấp; chủ động sử dụng dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính, kết dư ngân sách và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách phát sinh theo quy định. Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phương án báo cáo Hội đồng nhân dân giải pháp xử lý, rà soát, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Tuyệt đối không để mất cân đối thu chi tại địa phương, cơ quan, đơn vị dự toán.

Trước ngày 10/10/2025, quyết định phương án xử lý số vốn ngân sách nhà nước đã giao cho các bộ, cơ quan, địa phương nhưng quá thời hạn không phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục quyết liệt hơn nữa việc điều hành chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, nợ công trong phạm vi cho phép.

- Chỉ đạo Cơ quan thuế, Hải quan các cấp triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp quản lý thu, đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, phòng chống gian lận, trốn thuế, thất thu thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về thu ngân sách nhà nước.

- Khẩn trương đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 10 tháng 10 năm 2025): (i) Việc điều chuyển vốn đầu tư công từ bộ, cơ quan, địa phương không có nhu cầu sử dụng sang bộ, cơ quan, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án theo quy định; (ii) Phương án xử lý số vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2025 đã giao cho các bộ, cơ quan và địa phương nhưng quá thời hạn quy định không phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư theo quy định; (iii) Chịu trách nhiệm trước quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc không tuân thủ các quy định, Nghị quyết và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ chi ngân sách.

- Tổng hợp số tiết kiệm 10% chi thường xuyên giao đầu năm 2025 tăng thêm so với dự toán giao đầu năm 2024 và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước 7 tháng

cuối năm 2025 để báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn lực đầu tư xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

3. Giao Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

4. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN KHI VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình - Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp ký văn bản số 137/CV-BCĐ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đánh giá tính khả thi của nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Công văn nêu: Thực hiện Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Trên cơ sở danh mục các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đề nghị chính quyền địa phương nêu rõ ý kiến đối với từng nội dung, cụ thể là: (1) Khả thi; (2) Vướng mắc, khó khăn: Do cách hiểu khác nhau, trình tự thực hiện, thủ tục hành chính...; (3) Kiến nghị đề xuất (Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ...).

Ý kiến của địa phương gửi về Ban Chỉ đạo (qua Bộ Nội vụ) chậm nhất 16h Thứ Sáu ngày 03/10/2025 để phối hợp Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đối với các nhiệm vụ thuộc cấp huyện trước đây đã được phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh hoặc cấp xã tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, trường hợp có vướng mắc, khó khăn giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, có văn bản đề nghị Bộ quản lý ngành, lĩnh vực báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết hoặc quyết định theo thẩm quyền (đồng thời gửi Bộ Nội vụ 01 bản để tổng hợp, theo dõi).

* Bộ Nội vụ cho biết, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, thể hiện rõ chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng và Nhà

nước; quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo sâu sát của Trung ương, địa phương và sự đồng thuận của Nhân dân.

Một số Bộ (Nội vụ, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo...) đã cử công chức là lãnh đạo cấp Vụ tăng cường về địa phương nắm bắt tình hình, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương về các lĩnh vực chuyên ngành khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; cập nhật tình hình, đánh giá khả năng thực thi các nhiệm vụ theo phân cấp thuộc lĩnh vực quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã và gửi các kiến nghị, khó khăn của địa phương trong quá trình thực hiện để kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở. Bộ Nội vụ đã cử 34 lãnh đạo cấp Vụ, công chức có chuyên môn sâu tăng cường về cơ sở, đã phát huy hiệu quả tích cực, thường xuyên nắm bắt tình hình của địa phương và báo cáo kết quả hằng tuần, hằng ngày về Bộ; phản ánh những khó khăn, vướng mắc của địa phương về Tổ trợ giúp để đưa ra các phương án hỗ trợ kịp thời cho các địa phương triển khai thực hiện trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Bên cạnh đó, các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục tăng cường tổ chức hội nghị, tập huấn trực tuyến cũng như kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ và giải đáp các kiến nghị. Các bộ, cơ quan ngang bộ đều thành lập các Tổ thường trực, Tổ công tác; thiết lập đường dây nóng (Zalo, điện thoại), chuyên trang, chuyên mục để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của địa phương; chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, bảo đảm quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, ổn định, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương. Một số bộ đã chủ động làm việc với các sở, ngành tại địa phương và tại cơ quan, đơn vị thuộc bộ để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện và phương hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Bộ Nội vụ, với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo của Chính phủ đã duy trì việc tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc (của địa phương, người dân, doanh nghiệp) trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thông qua nhiều hình thức như: Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ; thông qua cơ chế báo cáo định kỳ hằng tuần của các địa phương, báo cáo phản ánh của các công chức được cử đi tăng cường tại các địa phương. Bộ Nội vụ vẫn tiếp tục duy trì Tổ thường trực tiếp nhận, giải đáp qua ba kênh: Cổng thông tin điện tử, điện thoại trực tiếp, nhóm Zalo.

Thời gian qua, nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương tiếp tục được các bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn, giải quyết dứt điểm đối với các nội dung liên quan đến hộ tịch, tư pháp (Bộ Tư pháp), chế độ chính sách, tiền lương, bảo hiểm, biên chế công chức, viên chức (Bộ Nội vụ), quản lý tài sản kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị sau sắp xếp đơn vị hành chính (Bộ Xây dựng), đăng ký mẫu dấu, ngoại vụ (Bộ Ngoại giao)...

Nguồn: baohinhphu.vn

TẬP TRUNG XỬ LÝ NGAY NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC KHI TRIỂN KHAI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 30/9/2025, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc vừa ký Công điện số 180/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tồn tại, vướng mắc khi triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Công điện gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Công điện, thời gian qua, các bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ để triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tuy nhiên đến nay vẫn còn một số vướng mắc, tồn tại như: Còn 16.009 cơ sở nhà đất cần sắp xếp, 299 xã chưa có xe ô tô, 18 xã chưa mở được tài khoản kho bạc, 32 xã chưa được trả lương tháng 8/2025, nhiều xã chưa bố trí được kế toán trưởng, 39.746 người chưa được chi trả kinh phí theo chính sách quy định tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, nhiều Nghị định, Thông tư do Bộ Tài chính chủ trì còn chậm được ban hành.

Về vấn đề trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Kho bạc nhà nước và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện ngay các nhiệm vụ:

- Bố trí kế toán trưởng các xã, phường, đặc khu còn thiếu; đăng ký mở tài khoản trả lương và thực hiện chi trả kinh phí theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 05/10/2025.

- Kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp trụ sở làm việc, tài sản công, tránh thất thoát lãng phí; trang bị xe ô tô cho các xã, phường, đặc khu còn thiếu (điều chuyển hoặc mua mới theo quy định).

- Hoàn thành các Nghị định, Thông tư do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng để ban hành theo đúng tiến độ yêu cầu.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10/10/2025.

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

NGÀNH TÀI CHÍNH NỖ LỰC THÚC ĐẨY MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH

Sau ba tháng vận hành, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã dần đi vào nề nếp, thông suốt. Kết quả này có đóng góp quan trọng của ngành Tài chính với quyết tâm chính trị cao, tinh thần chủ động, trách nhiệm trong hoàn thiện thể chế pháp luật, bảo đảm ngân sách, hỗ trợ cơ sở vật chất, cải cách hành chính, chuyển đổi số...

Ngân sách cơ sở nhanh chóng vận hành ổn định

Để hoàn thiện thể chế cho mô hình mới, Bộ Tài chính đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình nhằm đề xuất Chính phủ ban hành, sửa đổi, trình Quốc hội bổ sung Chương trình lập pháp năm 2025. Các nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung bao quát hầu hết các lĩnh vực trọng tâm của ngành như tài chính công; ngân sách; đầu tư công; thống kê; thuế, phí và lệ phí; quản lý giá...

Cùng với đó, Bộ Tài chính ban hành cẩm nang hướng dẫn cấp xã khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, quy định chi tiết về quản lý ngân sách - tài chính, điều kiện bổ nhiệm kế toán, đăng ký hộ kinh doanh, quản lý trụ sở và tài sản công. Cẩm nang là công cụ hỗ trợ quan trọng, giúp cán bộ cấp xã nhanh chóng nắm bắt, vận dụng đúng quy định. Bộ cũng tổ chức nhiều hội nghị trực tuyến toàn quốc, kết nối đến 34 tỉnh, thành phố và hơn 3.000 xã, phường, giải đáp hàng trăm câu hỏi vướng mắc, tháo gỡ kịp thời cho cơ sở.

Một kết quả nổi bật là đến nay 34/34 địa phương đã ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã. Từ đó, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp chính quyền, bảo đảm ngân sách địa phương vận hành thống nhất và hiệu quả.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến ngày 29/9/2025, chỉ còn 9/56.478 đơn vị dự toán cấp xã chưa mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (tại thời điểm 26/7, con số này là 1.995 đơn vị) và 11 đơn vị chưa chi trả lương tháng 8/2025, trong khi vào cuối tháng 7 con số này là gần 4.000 đơn vị. Kho bạc Nhà nước đang đôn đốc các địa phương để các đơn vị còn lại khẩn trương mở tài khoản. Những kết quả này cho thấy, việc vận hành ngân sách cơ sở đã được ổn định nhanh chóng.

Để bộ máy mới vận hành hiệu quả, Bộ Tài chính triển khai nhiều chương trình tập huấn quy mô lớn, kết nối gần 1.000 điểm cầu cơ sở. Ngoài ra, Bộ còn cử cán bộ trực tiếp xuống nhiều địa phương như Quảng Ninh, An Giang, Thừa Thiên Huế để tập huấn, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn.

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 1953/QĐ-TTg, bổ sung 3.119 tỷ đồng để hỗ trợ cơ sở vật chất cho các xã sau sắp xếp.

Bộ Tài chính cũng đã xây dựng phương án phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc cho các xã, phường, đặc khu. Tính đến ngày 30/9/2025, tổng số cơ sở nhà, đất đã hiện hữu là 14.059 cơ sở; tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư, cần tiếp tục xử lý là 13.759 cơ sở. Hầu hết các xã (3.042/3.321) đã được trang bị 1 xe ô tô trở lên.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã đề xuất ngân sách trung ương hỗ trợ 12,8 tỷ đồng cho 5 địa phương để số hóa tài liệu lưu trữ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính.

Đối với nhiệm vụ cải cách hành chính, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản kết nối dữ liệu giữa Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương, giúp giảm nhiều khâu trung gian, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Hệ thống trung tâm hành chính công cấp xã được hình thành, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID. Trong lĩnh vực thuế, thống kê, bảo hiểm xã hội, các đơn vị tổ chức lại theo hướng gọn nhẹ, bám sát địa bàn, cơ sở dữ liệu đồng bộ với trung ương.

Hỗ trợ người lao động, đẩy nhanh sắp xếp tài sản công

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, Bộ Tài chính cũng nêu rõ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình mới. Năng lực cán bộ cấp xã ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc, còn tình trạng lúng túng trong triển khai. Việc áp dụng chính sách phân cấp, ủy quyền đã được quy định, tuy nhiên một số cơ quan, đơn vị còn chưa chủ động áp dụng.

Cơ sở vật chất, trụ sở, hạ tầng công nghệ của cấp xã còn khó khăn, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Tại một số địa bàn, công chức cấp xã có hiện tượng bị quá tải trong một số thời điểm, nhất là đối với bộ phận liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị tại địa phương khiến cán bộ, công chức, viên chức phải đi làm xa hơn, mất nhiều giờ để di chuyển mỗi ngày.

Trước thực tế này, Bộ Tài chính đã đưa ra các kiến nghị quan trọng để thúc đẩy quá trình sắp xếp và ổn định bộ máy. Trong đó, về quản lý công sản, Bộ Tài chính kiến nghị Bộ Chính trị chấp thuận chủ trương để làm cơ sở thống nhất cho phép cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành sau khi thực hiện điều hòa, điều chuyển, chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất, nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đối với các cơ sở nhà, đất chưa đủ điều kiện đưa vào sử dụng ngay, kiến nghị cho phép chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao các cơ quan có chức năng quản lý, bảo vệ, bảo quản và bố trí kinh phí bảo vệ, bảo quản tài sản, tránh xuống cấp. Trong thời gian chờ sửa chữa, cải tạo, đầu tư xây dựng, được phép khai thác tạm để tránh xuống cấp tài sản, bù đắp kinh phí bảo vệ, bảo quản và tăng thu ngân sách.

Liên quan đến công tác tổ chức bộ máy và nhân sự, Bộ Tài chính đề nghị cho phép cơ bản giữ nguyên số lượng đầu mối các tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định 29/2025/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định 166/2025/NĐ-CP). Việc này nhằm ổn định tổ chức, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao trong bối cảnh khối lượng công việc sau sắp xếp ngày càng tăng. Hiện tại, sau 2 lần sắp xếp, số lượng đầu mối các đơn vị thuộc Bộ đã giảm tương đối lớn, khoảng 37%. Đồng thời, đề nghị cho phép tăng cường bộ máy, nhân lực cho các đơn vị cấp cơ sở, đơn vị phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp; cho phép các đơn vị thuộc Bộ Tài chính được bổ sung nhân sự đối với các đơn vị thiếu hụt hoặc có khối lượng công việc lớn để đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay.

Bộ Tài chính cũng đề nghị có chế độ chính sách phù hợp, khuyến khích và giữ chân công chức, viên chức, người lao động công tác tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, đặc khu.

Những kiến nghị cụ thể, gắn với thực tiễn này được kỳ vọng sẽ khắc phục những bất cập đang tồn tại, tạo nền tảng vững chắc để bộ máy mới hoạt động ổn định, hiệu quả một cách lâu dài, cũng như góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia hiện đại, minh bạch và bền vững.

Nguồn: [thoibaotaichinhvietnam.vn](#)

BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI, TÍNH GỌN MẪU BIỂU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 91/2025/TT-BTC, tinh gọn hệ thống mẫu biểu quyết toán, giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các đơn vị và tăng tính minh bạch trong công tác quản lý.

Việc ban hành Thông tư này nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và đặc biệt là Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Thông tư số 91/2025/TT-BTC được ban hành kịp thời, đáp ứng yêu cầu cập nhật các quy định mới, đảm bảo triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Qua đó, Thông tư góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, hỗ trợ chủ đầu tư, tiết kiệm thời gian và chi phí trong công tác tổng hợp, báo cáo quyết toán, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

So với các quy định trước đây tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC và Thông tư số 63/2025/TT-BTC, Thông tư vừa ban hành có nhiều điểm mới quan trọng.

Về thẩm quyền xét duyệt, do Luật Ngân sách Nhà nước hiện chỉ quy định đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp xét duyệt và ban hành thông báo xét duyệt quyết toán (không còn yêu cầu cơ quan tài chính ban hành thông báo thẩm định), Thông tư mới đã bỏ mẫu thẩm định của cơ quan tài chính, bổ sung mẫu thông báo xét duyệt của cơ quan dự toán cấp trên và mẫu văn bản kiểm tra quyết toán của cơ quan tài chính để thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.

Về mẫu biểu, Thông tư quy định rõ ràng, tinh gọn hệ thống mẫu biểu, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền hai cấp, đồng thời đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

Về cơ sở dữ liệu, Hệ thống mẫu biểu được thiết kế liên thông, rõ ràng, thuận lợi cho tin học hóa và quản lý tập trung, hỗ trợ tốt cho việc báo cáo và giám sát.

Ngoài ra, Thông tư quy định 5 mẫu biểu phục vụ báo cáo quyết toán niên độ (giảm 4 mẫu so với trước) và 12 mẫu biểu cho quyết toán dự án hoàn thành (giảm 3 mẫu và 1 phụ lục). Việc cắt giảm này giúp giảm gánh nặng thủ tục cho các đơn vị, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý.

Thông tư số 91/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 26/9/2025, cùng ngày với Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, thay thế Thông tư số 96/2021/TT-BTC và Thông tư số 63/2025/TT-BTC.

Nguồn: [baodautu.vn](#)

HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP: PHÁT SINH MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẮT CẬP CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp do Bộ Công an chủ trì xây dựng dự kiến trình Quốc hội khóa XV xem xét, cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 tới đây.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, bảo đảm thực hiện tốt việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp về Bộ Công an; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công toàn trình trên cơ sở tập trung thống nhất quản lý dữ liệu về con người.

Với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu của quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị cũng như yêu cầu đổi mới mạnh mẽ của thực tiễn, sau 15 năm thi hành, Luật Lý lịch tư pháp đã bộc lộ một số vướng mắc, bắt cập cần sửa đổi, bổ sung.

Luật Lý lịch tư pháp được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/6/2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2010. Với sự chủ trì của Bộ Tư pháp chủ trì và có sự phối hợp tích cực, hiệu quả từ Bộ Công an và một số bộ, ngành có liên quan, 15 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Nhận thức của xã hội về ý nghĩa, giá trị của phiếu lý lịch tư pháp ngày càng được nâng lên. Phiếu lý lịch tư pháp trở thành công cụ pháp lý quan trọng trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc chứng minh nhân thân tư pháp của bản thân khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, dân sự.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thi hành Luật Lý lịch tư pháp cũng cho thấy một số quy định của luật còn có vướng mắc, bắt cập về cơ sở pháp lý cần phải được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, nhà nước trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Cụ thể, qua 15 năm thi hành với một khoảng thời gian dài, Luật Lý lịch tư pháp chưa phản ánh được những nội dung mới về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cũng như những quy định mới về đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự đều đã được ban hành mới dẫn đến một số quy định của Luật Lý lịch tư pháp đã không còn phù hợp, thiếu đồng bộ gây khó khăn trong thực tiễn thi hành, đặc biệt là quy định Luật Lý lịch tư pháp chưa bảo đảm thực hiện chế định về đương nhiên được xóa án tích.

Quy định của Luật Lý lịch tư pháp về xây dựng, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn hạn chế, chưa theo kịp thực tiễn. Luật Lý lịch tư pháp quy định mô hình quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo hai cấp đã bộc lộ bất cập, phân tán, chưa tập trung, thống

nhất, gây lãng phí nguồn lực. Các cơ quan khi cung cấp thông tin chưa được thực hiện qua đường điện tử mà chủ yếu bằng văn bản giấy nên vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu thông tin hoặc kéo dài thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp.

Luật Lý lịch tư pháp quy định có 2 loại phiếu lý lịch tư pháp là phiếu lý lịch tư pháp số 1 và phiếu lý lịch tư pháp số 2. Khác với phiếu lý lịch tư pháp số 1, phiếu lý lịch tư pháp số 2 thể hiện cả án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa có tác dụng hỗ trợ cho cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được thông tin án tích của mình.

Tuy nhiên, những năm gần đây, tình trạng lạm dụng phiếu lý lịch tư pháp số 2 ngày càng gia tăng. Thực tiễn cấp phiếu lý lịch tư pháp thời gian qua cho thấy, cá nhân yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 không xuất phát từ nhu cầu muốn biết thông tin lý lịch tư pháp của mình mà từ yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, chủ yếu để bổ sung hồ sơ xin thị thực nhập cảnh, kết hôn, xuất khẩu lao động, xin việc làm... Thực trạng này đã ảnh hưởng tới quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân theo Hiến pháp năm 2013 và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của nhà nước ta, ảnh hưởng tới việc tái hòa nhập cộng đồng của người bị kết án, đặc biệt là những người được xóa án tích.

Quy định của pháp luật lý lịch tư pháp hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Thủ tục hành chính, phương thức nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, trả kết quả cấp phiếu lý lịch tư pháp còn chưa thuận lợi cho người dân theo hướng cải cách hành chính phục vụ người dân, chỉ phù hợp với phương thức trực tiếp. Đồng thời, chưa có quy định áp dụng cho trường hợp ngoại lệ như người chưa đủ 14 tuổi. Quy định của pháp luật còn gây lúng túng cho cơ quan giải quyết yêu cầu khi pháp luật khác có liên quan đã có nhiều quy định pháp luật mới, tiến bộ về phương thức giải quyết thủ tục hành chính theo hướng trên môi trường điện tử, rút ngắn thời gian và giảm giấy tờ.

Hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó đáng chú ý là Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 9/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp.

Nguồn: cand.com.vn

BỘ Y TẾ: MỞ RỘNG DANH MỤC THUỐC DO BẢO HIỂM Y TẾ CHI TRẢ

Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan cho biết, Bộ Y tế đang xây dựng Thông tư mới nhằm thay thế Thông tư số 20/2022/TT-BYT, với mục tiêu tiếp tục mở rộng và cập nhật danh mục thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế, góp phần đảm bảo tốt hơn quyền lợi cho người tham gia.

Chính sách thông tuyến bảo hiểm y tế đã được triển khai từ năm 2016, đến nay người tham gia bảo hiểm y tế đã được thông tuyến toàn quốc ở cấp huyện và cấp tỉnh.

Đồng bào dân tộc thiểu số và người sinh sống tại xã đảo, huyện đảo được khám chữa bệnh nội trú trực tiếp tại các bệnh viện tuyến Trung ương mà không cần giấy chuyển tuyến.

Từ ngày 01/01/2025, Bộ Y tế đã ban hành danh mục 62 bệnh hiểm nghèo và bệnh hiểm, cho phép người mắc các bệnh này được khám chữa bệnh trực tiếp tại tuyến Trung ương, không cần thủ tục chuyển tuyến, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng.

Liên quan đến việc hoàn thiện chính sách bảo hiểm y tế, Bộ trưởng khẳng định, Bộ Y tế luôn đặt mục tiêu đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế là nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là trong việc cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và thanh toán kịp thời, minh bạch, hướng tới mục tiêu an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Hiện nay, danh mục dịch vụ kỹ thuật được quỹ bảo hiểm y tế chi trả đã lên đến hơn 9.000 loại, đáp ứng hầu hết nhu cầu điều trị cơ bản của người dân.

Các danh mục này được Bộ Y tế thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và điều kiện của người bệnh. Mức hưởng bảo hiểm y tế được quy định theo luật, tùy theo nhóm đối tượng mà có thể được chi trả 80%, 95% hoặc 100% chi phí khám chữa bệnh.

Đối với danh mục thuốc, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có phạm vi thuốc được bảo hiểm y tế chi trả khá đầy đủ và toàn diện so với mức phí người dân đóng.

Theo Thông tư 20/2022/TT-BYT, danh mục thuốc hóa dược và sinh phẩm được bảo hiểm y tế chi trả gồm 1.037 hoạt chất thuộc 27 nhóm lớn, cùng 59 thuốc phóng xạ và chất đánh dấu; trong đó có 76 hoạt chất thuộc nhóm điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch.

Danh mục được xây dựng theo tên hoạt chất, không giới hạn về dạng bào chế hay tên thương mại, từ đó giúp mở rộng số lượng thuốc thành phẩm được bảo hiểm y tế thanh toán trên thực tế.

Bên cạnh đó, danh mục thuốc cổ truyền, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền cũng rất rộng, gồm 229 thuốc đông y, dược liệu và 349 vị thuốc cổ truyền, được áp dụng thống nhất ở mọi tuyến khám chữa bệnh, kể cả tuyến huyện.

Hiện Bộ Y tế đang tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục này để đáp ứng tốt hơn nhu cầu điều trị bằng y học cổ truyền.

Ngày 16/11/2024, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 37/2024/TT-BYT, quy định nguyên tắc và tiêu chí xây dựng, cập nhật danh mục, tỷ lệ và điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Trên cơ sở đó, Bộ Y tế đang xây dựng Thông tư mới thay thế Thông tư số 20 để tiếp tục mở rộng danh mục thuốc thuộc phạm vi chi trả.

Song song với các hoạt động chuyên môn, từ ngày 15/8/2025, Nghị định số 188/2025/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đã chính thức có hiệu lực. Đây là bước điều chỉnh chính sách lớn nhằm mở rộng quyền lợi cho người dân, đồng thời siết chặt quản lý sử dụng thẻ bảo hiểm y tế.

Một trong những điểm nổi bật là quy định người tham gia bảo hiểm y tế đủ 5 năm liên tục sẽ được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán toàn bộ chi phí khám chữa bệnh thuộc phạm vi quyền lợi nếu tổng mức đồng chi trả trong năm vượt quá 6 tháng lương cơ sở.

Đáng chú ý, thời gian tham gia bảo hiểm y tế liên tục theo quy định mới được tính cả khi có sự gián đoạn không quá 90 ngày. Ngoài ra, các trường hợp đặc thù như người lao động đi công tác, học tập ở nước ngoài, người đi theo gia đình công tác nhiệm kỳ, trẻ em dưới 18 tuổi đi theo cha mẹ, người đang chờ hưởng trợ cấp thất nghiệp... cũng được tính là tham gia bảo hiểm y tế liên tục.

Trường hợp dữ liệu chưa đầy đủ, người dân có thể cung cấp các giấy tờ hợp pháp như sổ bảo hiểm xã hội, quyết định xuất ngũ, giấy xác nhận công tác... để được đảm bảo quyền lợi.

Đặc biệt, người từng công tác trong quân đội, công an, lực lượng cơ yếu hoặc dân quân thường trực sau khi chuyển ngành, nghỉ hưu hoặc thôi việc cũng được tính thời gian tham gia bảo hiểm y tế liên tục.

Khi đã đủ điều kiện, người bệnh sẽ được miễn toàn bộ phần đồng chi trả trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế tính đến hết ngày 31/12 của năm tài chính.

Trường hợp điều trị kéo dài sang năm sau, quỹ bảo hiểm y tế sẽ tính chi phí theo từng năm tài chính, nếu trong năm có điều chỉnh lương cơ sở thì mức đồng chi trả sẽ được tính lại theo công thức mới, nhưng nếu người bệnh đã chi trả vượt mức trước khi điều chỉnh thì vẫn giữ nguyên quyền lợi, không phải nộp thêm.

Theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, mức hưởng bảo hiểm y tế tiếp tục được phân định theo nhóm đối tượng. Người có công với cách mạng, hộ nghèo và một số nhóm đặc biệt được quỹ bảo hiểm y tế chi trả 100% chi phí khám chữa bệnh.

Các đối tượng như học sinh, sinh viên, người lao động, hộ cận nghèo... được chi trả 80% trong phạm vi quyền lợi. Riêng quân đội, công an, người làm công tác cơ yếu khi khám bệnh tại cơ sở không thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an thì mức hưởng áp dụng theo Nghị định số 70/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2025/NĐ-CP sửa đổi.

Một điểm mới quan trọng của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP là quy định rõ 5 trường hợp người bệnh không cần xuất trình thẻ bảo hiểm y tế tại thời điểm khám chữa bệnh nhưng vẫn được thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế.

Đó là trẻ em dưới 6 tuổi chưa có thẻ nhưng có giấy khai sinh; người đang chờ cấp lại, đổi thẻ hoặc điều chỉnh thông tin có giấy hẹn và giấy tờ tùy thân hợp lệ; người đi cấp cứu chưa thẻ xuất trình thẻ; người có thẻ nhưng bị mất, hỏng hoặc sai thông tin chưa kịp điều chỉnh; và người thuộc nhóm do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế nhưng chưa được cấp thẻ.

Trong các trường hợp này, cơ sở khám chữa bệnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội xác minh mã số bảo hiểm y tế hợp lệ để thực hiện thanh toán đúng quy định. Đây được xem là bước cải cách hành chính đáng kể, khắc phục tình trạng người bệnh bị từ chối thanh toán chỉ vì thiếu thẻ.

Bên cạnh việc mở rộng quyền lợi, Nghị định số 188/2025/NĐ-CP cũng siết chặt quản lý thẻ bảo hiểm y tế, đặc biệt trong các trường hợp gian lận. Thẻ bảo hiểm y tế sẽ bị thu hồi nếu người có tên trên thẻ không còn thuộc diện tham gia hoặc khai sai thông tin về đối tượng, mức hưởng.

Người dùng thẻ bảo hiểm y tế của người khác cũng sẽ bị xử lý, thẻ có thể bị tạm giữ hoặc khóa giá trị sử dụng cho đến khi người vi phạm nộp phạt và khắc phục hậu quả theo quy định. Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm thông báo rõ ràng khi thực hiện các biện pháp này.

Với việc Nghị định số 188/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 15/8/2025, hệ thống bảo hiểm y tế Việt Nam đang có những chuyển biến mạnh mẽ cả về chính sách lẫn cách thức vận hành.

Những quy định mới không chỉ mở rộng phạm vi bao phủ, nâng cao quyền lợi cho người dân mà còn tăng cường tính minh bạch, kỷ cương trong quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế. Người dân và cơ sở y tế cần chủ động cập nhật thông tin, thực hiện đúng quy định để bảo vệ quyền lợi chính đáng, đồng thời góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực y tế quốc gia.

Nguồn: moh.gov.vn

CÔNG BỐ TOP 5 ĐỊA PHƯƠNG DẪN ĐẦU CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Trong khuôn khổ Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025. Theo đó, Thành phố Hà Nội tiếp tục là địa phương dẫn đầu với điểm số cao nhất, Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng 2 và Quảng Ninh xếp hạng 3.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương phản ánh bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng địa phương. Chỉ số này cũng cung cấp căn cứ, bằng chứng về điểm mạnh, điểm yếu, yếu tố tiềm năng và điều kiện cần thiết để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Ở cấp địa phương, Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương đã được thử nghiệm vào năm 2022 và chính thức triển khai trên toàn quốc từ năm 2023.

Năm 2025, Top 5 địa phương dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo năm nay gồm: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng và Thành phố Huế. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Thành phố Hà Nội giữ vị trí dẫn đầu chỉ số PII cả nước, với 18/52 chỉ số thành phần đứng đầu, thể hiện vai trò dẫn dắt, đầu tàu của Thủ đô về phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ở vị trí thứ 2, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương lớn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây cũng là năm thứ 3 thành phố này giữ vị trí thứ 2. Năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu về trụ cột Cơ sở hạ tầng và có 13/52 chỉ số đứng đầu cả nước.

Trong khi đó, Quảng Ninh liên tiếp nằm trong Top 10 Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 và năm 2024; năm 2025 Quảng Ninh đã vươn lên vào Top 3 khi đứng đầu 7 chỉ số trong Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2025.

Thành phố Hải Phòng xếp ở vị trí thứ 4 khi là địa phương có công nghiệp phát triển với các lợi thế về logistics, cảng biển. Đây cũng là địa phương dẫn đầu trụ cột về Thể chế trong Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2025.

Ở vị trí thứ 5, Thành phố Huế là địa phương có khu vực dịch vụ phát triển và có thế mạnh về vốn con người, nghiên cứu và phát triển.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương là sáng kiến của Việt Nam, được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, dựa trên ý tưởng từ Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII), do tổ chức WIPO chuyển giao phương pháp luận, mô hình, kỹ thuật tính toán của chỉ số GII.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương đã được chuyên gia quốc tế của WIPO đánh giá, kiểm tra độc lập, khẳng định đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế về thống kê và phương pháp luận, được coi là công cụ đáng tin cậy để đánh giá về đổi mới sáng tạo ở cấp địa phương ở Việt Nam.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, việc xây dựng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2025 được thực hiện bảo đảm tính khách quan, minh bạch với nguồn dữ liệu từ các bộ, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và các địa phương.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương cấp địa phương là bộ chỉ số tổng hợp duy nhất hiện nay cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng địa phương (các chỉ số khác được sử dụng để đánh giá trong một phạm vi ngành, một lĩnh vực cụ thể).

Việc xây dựng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của Việt Nam được Tổ chức WIPO đánh giá rất cao. WIPO coi Việt Nam là hình mẫu cho các quốc gia khác trên thế giới học tập trong việc xây dựng chỉ số đánh giá đổi mới sáng tạo cấp địa phương dựa trên chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Theo báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2025, Việt Nam xếp hạng 44/139 nền kinh tế, đứng thứ 2/37 trong nhóm nước thu nhập trung bình thấp và thứ 9 trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á và châu Đại Dương. Đặc biệt, Việt Nam luôn duy trì thành tích vượt trội so với nhóm thu nhập của mình trong suốt một thập kỷ qua.

Một loạt chỉ số cho thấy thế mạnh nổi bật của Việt Nam như tỷ trọng xuất - nhập khẩu công nghệ cao trong thương mại, xuất khẩu hàng hóa sáng tạo, tăng trưởng năng suất lao động, sáng tạo ứng dụng di động...

Trong chuyến thăm Việt Nam tuần trước, Tổng Giám đốc Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) Daren Tang cho rằng, một trong những nguyên nhân quan trọng giúp Việt Nam duy trì thành tích vượt trội là cách thức quản trị. Từ năm 2017, Chính phủ đã coi Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương như công cụ quản lý và không ngừng đưa ra các giải pháp để cải thiện từng chỉ số.

Nguồn: mst.gov.vn

HÀ NỘI THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH “PHI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH”

Từ ngày 01/10/2025, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội có thể nộp và nhận kết quả giải quyết nhiều nhóm thủ tục hành chính tại bất kỳ điểm tiếp nhận nào, không phụ thuộc vào nơi cư trú hay trụ sở. Đây là bước đột phá quan trọng trong tiến trình xây dựng chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính và phục vụ nhân dân.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội thông báo về việc thí điểm thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với nhóm thủ tục thuộc phạm vi quản lý của các Sở: Nội vụ, Y tế, Tư pháp, Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các chi nhánh trực thuộc; thủ tục trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, xã trên địa bàn Thành phố.

Các điểm tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi các địa điểm sau đây của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:

Người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn bất kỳ địa điểm nào nêu trên để nộp hồ sơ, đồng thời nhận kết quả tại cùng địa điểm đó. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố sẽ luân chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Để nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, người dân, doanh nghiệp làm theo các bước:

Bước 1: Người dân, doanh nghiệp truy cập Hệ thống Dịch vụ công quốc gia tại đường link: <https://dichvucong.gov.vn>

Bước 2: Đăng nhập bằng tài khoản VNeID hoặc tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 3: Chọn thẻ “Dịch vụ công trực tuyến”, nhập tên thủ tục tại ô tra cứu và bấm “Tìm kiếm”.

Bước 4: Lựa chọn thủ tục, tích ô Tỉnh/Thành phố, sau đó chọn Thành phố Hà Nội và chọn đơn vị thực hiện bằng cách tích vào ô Sở, hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh trực thuộc. Sau đó, bấm “Đồng ý”.

Bước 5: Lựa chọn thủ tục hành chính theo từng trường hợp tương ứng với nhu cầu, bấm “Nộp trực tuyến”.

Bước 6: Người dân, doanh nghiệp chọn thêm đơn vị hỗ trợ để nhận kết quả tại nơi mình tiện đi lại, sau khi điền các thông tin được yêu cầu trên Hệ thống và tải lên các thành phần hồ sơ đã được quy định. Người dân, doanh nghiệp ấn “Lưu và nộp hồ sơ”.

Bước 7: Quy trình đã hoàn tất. Người dân và doanh nghiệp vào mục thông tin tài khoản và chọn hồ sơ đang chờ tiếp nhận sẽ thấy toàn bộ hồ sơ mình mới nộp và đã có mã hồ sơ. Sau khi cán bộ tiếp nhận hồ sơ người dân và doanh nghiệp sẽ thấy có phiếu hẹn hồ sơ.

Bước 8: Sau khi nộp trực tuyến, người dân, doanh nghiệp cung cấp bản giấy (đối với trường hợp trực tuyến một phần và pháp luật chuyên ngành có yêu cầu bản giấy đối với thành phần hồ sơ đó) tới các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố để được tiếp nhận theo quy định.

Trường hợp người dân, doanh nghiệp cần hỗ trợ nộp trực tuyến, có thể liên hệ qua các kênh sau đây: các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và 476 đại lý dịch vụ công trực tuyến hướng dẫn, hỗ trợ miễn phí việc kê khai hồ sơ, quét tài liệu và nộp trực tuyến; Tổng đài 1022, nhánh số 7, được hỗ trợ từ xa bởi các tổng đài viên; Tổng đài thông minh 19001009, được giải đáp 24/7; Tiện ích Chatbot, Callbot được tích hợp trên ứng dụng iHanoi, giải đáp 24/7.

Người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến sẽ được hỗ trợ phí bưu chính tối đa 26.000 đồng/lượt. Chính sách này áp dụng từ ngày 01/01 đến hết 31/12/2025, hướng tới việc khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho người dân và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công.

Đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, nhân viên của đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận chuyển hồ sơ thủ tục hành chính lưu động.

Bên cạnh đó, khi người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đối với kết quả bản điện tử: 100% hồ sơ nộp trực tuyến kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử sẽ được trả vào tài khoản iHanoi hoặc ví cá nhân ở tài khoản dịch vụ công trong mục “Dịch vụ công của tôi”. Đối với kết quả bản giấy, thực hiện 100% trả qua đường bưu điện.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố đề nghị đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ thông tin rõ ràng với người dân và tổ chức việc người dân và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến sẽ được hỗ trợ mức chi tối đa 26.000 đồng/lượt chuyển phát (đã bao gồm VAT), quy định tại Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Trung tâm Phục vụ hành chính công khẳng định, hỗ trợ tối đa để người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được thuận tiện, nhanh chóng; đảm bảo tiếp nhận đúng thời hạn, đúng quy trình trên môi trường điện tử và đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong hành trình xây dựng chính quyền số - công dân số, hướng tới hành chính không giấy tờ - không tiếp xúc - toàn trình - liền mạch.

*** Hà Nội mời chuyên gia đánh giá, cải thiện chỉ số cải cách hành chính**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội Trương Việt Dũng mới ký ban hành Kế hoạch số 265/KH-UBND về việc tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đây được coi là dịp để Thành phố nhìn nhận toàn diện kết quả cải cách hành chính thời gian qua, đồng thời tham vấn ý kiến chuyên gia nhằm tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo kế hoạch, Hội nghị sẽ có sự tham gia của các chuyên gia, nhà nghiên cứu cùng đại diện các bộ, ngành Trung ương; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và các sở, ban, ngành của Thành phố; lãnh đạo Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường... Nội dung thảo luận tập trung vào phân tích những kết quả đạt được, chỉ ra tồn tại, hạn chế, đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực để cải thiện vị trí xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của Thủ đô.

Những năm qua, Hà Nội đã chú trọng triển khai nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến. Thành phố cũng quan tâm đến công tác khảo sát, lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp, coi đây là kênh phản hồi quan trọng để điều chỉnh chính sách và hoạt động quản lý. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn những khó khăn, như tiến độ xử lý thủ tục ở một số lĩnh vực chưa đồng đều, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị chưa thật sự thông suốt, hay mức độ hài lòng của người dân chưa đạt như kỳ vọng.

Việc tổ chức Hội nghị lần này thể hiện quyết tâm chính trị cao của Thành phố trong việc xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Thông qua trao đổi thẳng thắn, khách quan và khoa học, Hà Nội kỳ vọng sẽ rút ra được những giải pháp khả thi, từ khâu chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính đến nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; từ việc hoàn thiện hạ tầng số đến tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: PHẤN ĐÁU 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC LÀM TRỰC TUYẾN VÀO CUỐI NĂM 2025

Thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu đến cuối năm 2025, toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 và những năm tiếp theo. Kế hoạch yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá đúng thực trạng, bám sát tiêu chí, chủ động đề xuất giải pháp cụ thể, khả thi nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng điểm số, cải thiện thứ hạng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu triển khai hiệu quả kế hoạch cách hành chính, đồng thời duy trì thông tin, tuyên truyền thường xuyên để cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nắm rõ ý nghĩa, kết quả, mô hình, sáng kiến cải cách đã mang lại hiệu quả thực tiễn. Thành phố sẽ khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Về cải cách thể chế, các sở, ngành được giao rà soát, tham mưu xử lý văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi. Về thủ tục hành chính, thành phố phấn đấu đến cuối năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện sẽ được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến; toàn bộ thành phần hồ sơ được số hóa, trong đó tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa đạt 55%. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn phải đạt từ 98% trở lên, riêng lĩnh vực khiếu nại, tố cáo đạt 95%.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Phú Nhuận hướng dẫn người dân kê khai trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thành phố đặt mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm 30% thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Cùng với đó là tăng cường tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua nhiều kênh như cổng dịch vụ công quốc gia, tổng đài 1022.

Trong sắp xếp tổ chức bộ máy, thành phố tiếp tục tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, gắn với Đề án tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ được bố trí đúng người, đúng việc, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện văn hóa công sở, kỷ luật hành chính, kiên quyết không để xảy ra những nhiễu, gây phiền hà cho người dân.

Một trong những trọng tâm lớn là đẩy mạnh xây dựng chính quyền số. Cán bộ, công chức, viên chức được yêu cầu tiên phong nộp hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí qua dịch vụ trực tuyến. Thành phố cũng tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm đường truyền ổn định, phần mềm xử lý hồ sơ hiện đại.

Theo đó, cải cách hành chính không chỉ là cải thiện chỉ số, mà còn là giải pháp then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các cơ quan, đơn vị phải triển khai đồng bộ, gắn với hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố giao, hằng tháng báo cáo tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm mục tiêu phát triển chung.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: XÂY DỰNG VĂN HÓA LIÊM CHÍNH, HÀNH VI CHUẨN MỰC TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Thành phố Hải Phòng đang tập trung xây dựng văn hóa Liêm chính, tạo nền tảng tư tưởng quan trọng gắn với những quy định pháp lý, nhằm hình thành thói quen, hành vi chuẩn mực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức - hướng tới “không thể, không cần, không nên tham nhũng”.

Song song với đó, thành phố đẩy mạnh xây dựng nền hành chính văn minh, công khai, minh bạch, ứng dụng chuyển đổi số để tự động hóa quy trình, nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Theo Trưởng Ban Nội chính Thành ủy Hải Phòng Nguyễn Đình Chuyển, thực tiễn cho thấy, việc xây dựng văn hóa liêm chính không chỉ là yêu cầu của công tác xây dựng Đảng mà còn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đây là yếu tố then chốt để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đồng thời giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Thành ủy Hải Phòng đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác xây dựng và giáo dục liêm chính, trong đó tập trung xây dựng Đề án “Xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng” với mục tiêu như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”; Nghị quyết số 07- NQ/TU ngày 01/8/2022 của Thành ủy về “Một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Các văn bản đều xác định rõ trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, thực hành liêm chính, về trách nhiệm nêu gương, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hành văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vẫn còn những bất cập, hạn chế như: hiện tượng những nhiều trong giải quyết thủ tục hành chính; kiểm soát quyền lực, minh bạch tài sản, thu nhập chưa thực sự hiệu quả; một bộ phận cán bộ, đảng viên ý thức chưa cao về nêu gương, còn biểu hiện xa dân, thiếu trách nhiệm, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng...

Trưởng Ban Nội chính Thành ủy Hải Phòng Nguyễn Đình Chuyển cho rằng, thành phố cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực sự liêm chính, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân; tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với việc xây dựng văn hóa liêm chính trong Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Đặc biệt, thành phố cần nêu cao việc giám sát của nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội đối với cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú; đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy nghiên cứu ban hành nghị quyết chuyên đề về “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò giám sát của chi bộ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên tại nơi cư trú”.

Cùng với đó, Hải Phòng chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của xây dựng văn hóa liêm chính; đề cao việc tuân thủ quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức công vụ, xây dựng văn hóa “nói không với tham nhũng” và coi liêm chính là giá trị cốt lõi lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị. Thành phố phát huy vai trò của truyền thông, báo chí, thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ để đổi mới phương pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về liêm chính gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tạo ra nền tảng tư tưởng, thói quen hành động đẹp trong giao tiếp, ứng xử, phục vụ.

Hải Phòng cũng nhấn mạnh việc thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức đảng trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội”; làm tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; coi liêm chính là tiêu chí quan trọng để đánh giá; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thành phố động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy năng lực, sở trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện đời sống cho cán bộ để họ yên tâm công tác, cống hiến... Song song đó, Hải Phòng đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng hiệu quả thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động công vụ; tiếp tục chỉ đạo rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố. Thành phố công khai quy trình thủ tục hành chính; đường dây nóng, hộp thư góp ý, kênh phản ánh trực tuyến của người dân, doanh nghiệp; cụ thể hóa mục tiêu “chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm và động lực”, hướng đến xây dựng hình ảnh “Công dân số”, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm phát hiện, giám sát để hạn chế thấp nhất các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra.

Thành phố Hải Phòng đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành Thành phố cảng biển hiện đại, thông minh, sinh thái và đáng sống; đi đầu cả nước trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; đồng thời trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia, trung tâm logistics, dịch vụ cảng biển hàng đầu khu vực Đông Nam Á; trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu - ứng dụng khoa học công nghệ, năng lượng sạch và du lịch biển mang tầm quốc tế. Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt 11.247 USD/người.

Nguồn: baotintuc.vn

LÀO CAI: TĂNG TÍNH CHỦ ĐỘNG CHO ĐỊA PHƯƠNG TRONG GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN

Khảo sát tại một số xã về thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật liên quan, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Lào Cai ghi nhận nhiều kiến nghị liên quan đến việc cần có cơ chế đặc thù, bổ sung nhân lực, hoàn thiện cơ chế pháp lý cho đơn vị sự nghiệp cấp xã; tăng cường phân cấp để phát huy tính chủ động của địa phương.

Bộ máy từng bước kiện toàn, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ

Thực tế tại các địa phương được khảo sát đã phản ánh những nỗ lực và kết quả có được sau gần 3 tháng thực hiện các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước. Tại phường Lào Cai, địa phương có vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh với diện tích hơn 72km² và dân số gần 77.000 người, bộ máy chính quyền địa phương đã bước đầu vận hành thông suốt. Kinh tế của phường tiếp tục tăng trưởng ổn định, hứa hẹn dự địa phát triển lớn hơn nữa.

Tại xã Gia Phú, địa phương có diện tích rộng hơn 10.200ha, dân số trên 28.000 người, những tiềm năng về phát triển công nghiệp, dịch vụ trên trục động lực kinh tế sông Hồng đang dần được khai thác. Đặc biệt, công tác cải cách hành chính có chuyển biến vượt bậc với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 93%, cho thấy sự thích ứng nhanh chóng với xu thế chuyển đổi số.

Tương tự, tại xã Chấn Thịnh, với 57 cán bộ, công chức, bộ máy chính quyền từng bước được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách hành chính ghi nhận chuyển biến tích cực khi đã giải quyết 564 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hài lòng của người dân ở mức cao. An ninh - quốc phòng được giữ vững cũng là nền tảng vững chắc cho sự ổn định tại địa bàn rộng hơn 12.000ha.

Ghi nhận tại xã Văn Chấn - địa phương có 7 dân tộc anh em cùng sinh sống, Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đã tiếp nhận 761 hồ sơ; trong đó, tỷ lệ trực tuyến đạt trên 92%. Đáng chú ý, 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ở mức rất cao.

Phó Trưởng Đoàn Sùng A Lệnh ghi nhận, sau thời gian triển khai tinh gọn bộ máy, các địa phương đã nhanh chóng ổn định tổ chức, duy trì hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện chất lượng phục vụ Nhân dân. Đời sống người dân cơ bản ổn định, việc tiếp cận dịch vụ công thuận lợi hơn, thủ tục hành chính được rút ngắn, người dân đồng thuận, ủng hộ chủ trương sáp nhập.

Tăng cường nguồn lực, phân cấp mạnh hơn

Cùng với những kết quả đạt được, từ thực tiễn triển khai, các địa phương cũng báo cáo với Đoàn giám sát một số khó khăn, vướng mắc. Trong đó, hầu hết đều chung phản ánh về tình trạng khối lượng công việc phát sinh lớn, trong khi biên chế công chức còn thiếu một số vị trí có yêu cầu trình độ đào tạo theo đúng ngành, lĩnh vực; một số thủ tục hành chính còn vướng mắc, thiếu quy định cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ một số đơn vị sự nghiệp sau sáp xếp.

Cùng với đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực đầu tư chưa theo kịp quy mô đơn vị hành chính mới mới. Các xã Gia Phú, Chấn Thịnh đều phản ánh tình trạng cơ sở vật chất, phương tiện thiếu và xuống cấp; đồng thời, kiến nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ vốn sửa chữa, bổ sung trang thiết bị làm việc. Tại xã Văn Chấn, người dân ở các khu vực xa trung tâm hành chính mới vẫn còn gặp khó khăn trong việc đi lại để tiếp cận dịch vụ công do hạ tầng chưa đồng bộ.

Phường Lào Cai kiến nghị Trung ương và tỉnh sớm có cơ chế đặc thù; đồng thời, tăng cường phân cấp mạnh mẽ hơn trong các lĩnh vực đất đai, đô thị, y tế, giáo dục để phát huy tính chủ động của cơ sở. Xã Gia Phú đề nghị Trung ương sớm ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước. Trong khi đó, xã Văn Chấn mong muốn có quy định cụ thể về phân cấp quản lý công chức, chính sách hỗ trợ các cơ sở lưu trú du lịch.

Tiếp thu các ý kiến tâm huyết từ cơ sở, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai cam kết sẽ tổng hợp đầy đủ để báo cáo Quốc hội và các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét. Đoàn cũng đề nghị các địa phương tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Những kiến nghị từ thực tiễn sẽ là cơ sở quan trọng để hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hướng tới hoạt động ổn định, hiệu quả, vì sự phát triển bền vững và hài lòng của Nhân dân.

Nguồn: daibieunhandan.vn

LẠNG SƠN: THUẬN TIỆN TRONG CẤP “SỔ ĐỎ” LẦN ĐẦU

Thời gian qua, với nhiều giải pháp tích cực, quyết liệt của các cấp chính quyền, ngành chức năng, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đất đai trên địa bàn.

Với việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, từ ngày 01/7/2025, công tác giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đã được thực hiện ngay tại cấp xã. Vì vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân sẽ tiện lợi và nhanh chóng hơn.

Ông Nguyễn Đức Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chi Lăng cho biết: Trung tâm đang tiếp nhận các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó có thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo quy định (làm việc cả sáng thứ 7 hằng tuần). Việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngay tại cấp xã đã giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí đi lại cho người dân. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng đã tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả 58 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp 72 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 4,85 ha.

Cũng như xã Chi Lăng, từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh đã tích cực tháo gỡ khó khăn, thực hiện các giải pháp để triển khai hiệu quả công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

Ông Đường Quang Dũng, khu Chộc Vằng, xã Lộc Bình cho biết: Tôi có nhu cầu thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng gần 177 m² đất của gia đình. Do đó, tôi đã đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lộc Bình để nộp hồ sơ. Tại đây, tôi được cán bộ tận tình hướng dẫn về các thành phần hồ sơ; đồng thời được hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến rất nhanh chóng và thuận lợi. Đầu tháng 8/2025, theo lịch hẹn, tôi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đất đai là một trong những lĩnh vực phức tạp, phát sinh nhiều vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt trong đó có thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo số liệu thống kê, hết năm 2024, toàn tỉnh còn 263.559 thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ông Tạ Quốc Vinh, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cho biết: Việc phân cấp, phân quyền cấp xã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho thấy mô hình chính quyền thực sự gần dân, sát dân, tạo thuận lợi cho người dân. Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại một số địa bàn còn yếu về trình độ chuyên môn, thiếu về kinh nghiệm trong lĩnh vực đất đai khiến việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, hồ sơ, giấy tờ về quyền sử dụng đất của người dân không đầy đủ; hệ thống bản đồ giải thửa hoặc các tài liệu đất đai đã lập từ giai đoạn trước bị thất lạc, hư hỏng... Điều này dẫn tới khó khăn

khi đổi chiếu, xác minh hồ sơ đất đai để phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

Để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho người dân có nhu cầu trong thực hiện thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngay sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tập huấn nghiệp vụ khai thác sử dụng và in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai cho trên 100 công chức địa chính các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Cùng đó, đơn vị cũng chỉ đạo các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực tích cực hướng dẫn, hỗ trợ các xã trong quá trình thực hiện giải quyết, in, cấp giấy chứng nhận cho người dân; công khai số điện thoại; thành lập các nhóm Zalo để kịp thời tiếp nhận, tháo gỡ vướng mắc cho lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã về công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu...

Ngoài ra, ngay từ đầu năm 2025, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức lập và nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện công tác kê khai, đăng ký đất đai, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết hồ sơ; đẩy nhanh số hoá thủ tục hành chính... Qua đó, các tổ chức, gia đình, cá nhân sử dụng đất được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Với đồng bộ các giải pháp được triển khai, từ đầu năm 2025 đến nay, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã cấp 214 Giấy chứng nhận cho tổ chức (tương đương 216 thửa đất) diện tích 193,71 ha, đạt 107,0% chỉ tiêu giao; cấp 14.623 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, tương đương 21.624 thửa đất với diện tích 2.647,11 ha, đạt 132,9% chỉ tiêu giao, tăng 40,3% so với cùng kỳ năm 2024. Đặc biệt, theo thống kê, từ khi thực hiện phân cấp phân quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cấp xã, các xã, phường trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết và thực hiện cấp 426 Giấy chứng nhận, tương đương 510 thửa đất với diện tích 552,45 ha.

Có thể thấy, việc thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là từ khi vận hành mô hình chính quyền mới đã từng bước đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Thời gian tới, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để làm tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trên địa bàn; tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai, trọng tâm là giảm thời gian, số lần đi lại của người dân và tổ chức khi liên hệ giải quyết các thủ tục về đất đai.

Nguồn: baolangson.vn

CAO BẰNG: HOÀN THÀNH TRIỂN KHAI HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ - BƯỚC TIỀN “SỐ HÓA”

Các bệnh viện, trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế đã chủ động triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử đúng lộ trình, hoàn thành trước ngày 30/9. Đây là bước tiến vượt bậc trong chuyển đổi số và cải cách hành chính ngành y tế, mang lợi ích thiết thực cho người dân và cơ sở y tế theo hướng tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả.

Bệnh án điện tử - “số hóa” ngành y tế

Bệnh án điện tử là hệ thống quản lý toàn bộ thông tin sức khỏe của người dân được “số hóa” trong quá trình khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế (thông tin cơ bản, lịch sử khám bệnh, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phươg án điều trị của bác sĩ...) được lưu trữ, cập nhật liên tục bằng phương tiện điện tử. Hồ sơ Bệnh án điện tử là bước đột phá về ứng dụng công nghệ thông tin để lưu trữ thông tin người bệnh dễ dàng, bảo mật cao, nhanh chóng và chính xác hơn so với hồ sơ bệnh án giấy truyền thống; giúp việc tra cứu và quản lý thông tin bệnh nhân nhanh chóng, hiệu quả. Hệ thống góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí, giảm phiền hà cho người bệnh; góp phần minh bạch và hiện đại hóa công tác khám, chữa bệnh. Hồ sơ Bệnh án điện tử đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, cơ sở y tế cũng như cơ quan quản lý.

Ngày 14/3/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo. Ngày 03/4/2025, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1150/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử, quy định rõ các yêu cầu về tính năng, bảo mật và lưu trữ thông tin, cũng như việc quản lý mã số duy nhất cho mỗi người bệnh.

Thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Y tế và kế hoạch thực hiện Đề án 06 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế và các ngành, đơn vị liên quan quyết liệt triển khai, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ 100% bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh hoàn thành triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử trước ngày 30/9/2025.

Đồng chí Nông Tuấn Phong, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế cho biết: Với tinh thần quyết tâm, quyết liệt và phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành”, Sở Y tế thành lập Tổ đơn đốc triển khai thực hiện Bệnh án điện tử; văn ban hành nhiều bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc các bệnh viện, trung tâm y tế nhằm đảm bảo đáp ứng tiến độ, lộ trình đề ra. Các bệnh viện, trung tâm y tế chủ động lập kế hoạch triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử tại đơn vị; phối hợp với VNPT Cao Bằng và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng, hạ tầng công nghệ thông tin; phần mềm quản lý điều hành; hệ thống thông tin bệnh viện (HIS); hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS); hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS); quy trình vận hành, tính bảo mật và đào tạo nhân lực... Từ đó, đưa ra giải pháp triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử phù hợp thực tiễn của cơ sở y tế. Đồng thời, ngành ưu tiên các nguồn lực mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị khám, chữa bệnh công lập đảm bảo đồng bộ, đúng tiến độ, đúng quy định.

Hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đúng tiến độ

Ngày 19/8/2025, Bệnh viện Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng là đơn vị đầu tiên được lựa chọn tổ chức thẩm định và đánh giá đủ điều kiện triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử. Trước đó, bệnh viện từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin với 81 máy tính; kết nối hệ thống mạng LAN từ phòng máy chủ đến các khoa, phòng, đảm bảo ổn định cao; ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống ký số, chứng thư số, chữ ký số và xác nhận điện tử; đưa vào vận hành hệ thống theo yêu cầu, thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế.

Thạc sĩ, Bác sĩ CKII Nguyễn Quỳnh Anh, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng chia sẻ: Ngay khi có Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, ngành, Bệnh viện đã chủ động xây dựng kế hoạch và ký kết hợp đồng thỏa thuận thuê gói công nghệ thông tin với đơn vị cung cấp phần mềm uy tín trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có nêu phương thức hợp tác sẽ miễn phí trong thời gian thí điểm thực hiện Bệnh án điện tử và Bệnh viện thông minh trong thời điểm chưa có kết quả đầu thầu của các đơn vị cung ứng phần mềm theo quy định. Quá trình triển khai, đã lập các nhóm kết nối giữa người dùng, các kỹ sư công nghệ, báo cáo tiến độ theo tuần, lắng nghe đề xuất để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoàn thiện hệ thống.

Trung tâm Y tế Thạch An được đầu tư xây mới và đi vào hoạt động từ tháng 2/2025 với tổng diện tích sử dụng trên 2,4 ha, tại xã Đông Khê. Dự án có tổng mức đầu tư 168 tỷ đồng, quy mô 100 giường bệnh, gồm 2 phòng chức năng, 11 khoa chuyên môn, cùng nhiều trang thiết bị hiện đại. Trung tâm bắt đầu thực hiện hồ sơ Bệnh án điện tử từ ngày 28/8/2025, song song với bệnh án giấy.

Bác sĩ Nông Thúy Phượng, Giám đốc trung tâm y tế Thạch An cho biết: Dù gặp một số khó khăn, trong bối cảnh tổ chức lại hoạt động do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, nhưng Trung tâm đã nỗ lực hoàn thành tiến độ thực hiện hồ sơ B Bệnh án điện tử. Cùng với đó, đẩy nhanh việc cập nhật và số hóa các quy trình chuyên môn theo lộ trình, để tiến tới thay thế hoàn toàn bệnh án giấy trong thời gian sớm nhất, để người dân được thụ hưởng các dịch vụ y tế hiện đại, tiện lợi.

Đến ngày 15/9/2025, toàn tỉnh có 16/16 bệnh viện, trung tâm y tế qua thẩm định đủ điều kiện thực hiện hồ sơ Bệnh án điện tử, đạt 100% theo mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, 5/16 đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ, trình và được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để hoàn thiện bước 2, gồm các bệnh viện: Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh, Đa khoa tỉnh, Đa khoa Quảng Uyên, Đa khoa Hà Quảng, trung tâm y tế Thạch An. Đó là minh chứng cho thành công bước đầu, khẳng định sự quyết liệt trong chỉ đạo của ngành y tế tỉnh, sự đồng thuận, quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ, nhân viên tại các cơ sở y tế và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả của các đơn vị liên quan.

Giám đốc Sở Y tế Nông Tuấn Phong nhấn mạnh: Triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa đột phá trong đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hướng đến xây dựng hệ thống y tế thông minh, hiện đại, hiệu quả phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thời gian tới, ngành y tế tiếp tục tăng cường, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị vận hành hiệu quả hệ thống hồ sơ Bệnh án điện tử; đồng thời ưu tiên nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực y tế, xây dựng hệ

thông bảo mật dữ liệu vững chắc và triển khai đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baocaobang.vn

PHÚ THỌ: XỬ LÝ HIỆU QUẢ TRỤ SỞ DÔI DƯ, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CHO CÁN BỘ SAU SÁP NHẬP

Sau 3 tháng chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc và xử lý trụ sở dôi dư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã đạt được những kết quả tích cực.

Hoàn thành sắp xếp cơ quan cấp tỉnh và cấp xã

Theo Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ, đến nay, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã được sắp xếp hợp lý, phát huy công năng, góp phần tái cấu trúc không gian hành chính - sự nghiệp quy mô lớn. Việc bố trí hợp lý này không chỉ bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, mà còn tận dụng tối đa nguồn lực hiện có để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đúng tinh thần Công điện số 68/CD-TTg ngày 20/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các cơ quan cấp tỉnh, Phú Thọ đã cơ bản hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định, bảo đảm hoạt động chuyên môn không bị gián đoạn, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ở cấp xã, toàn bộ 148 xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã được bố trí trụ sở làm việc cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự và các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, có 49 xã, phường bố trí trụ sở đảng và chính quyền tập trung tại một địa điểm; 99 xã, phường còn lại vẫn bố trí tại nhiều địa điểm nhưng bảo đảm hoạt động đồng bộ, thuận lợi.

Xử lý 1.317 cơ sở nhà, đất dôi dư sau sáp nhập

Một trong những vấn đề được dư luận quan tâm lớn sau hợp nhất là việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư. Theo kết quả rà soát, tính đến ngày 20/8/2025, toàn tỉnh có 1.317 cơ sở nhà, đất dôi dư. Tỉnh đã có phương án giải quyết toàn diện, vừa tiết kiệm chi phí, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình làm việc của cán bộ, công chức.

Trong số đó, 169 cơ sở được điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị để bố trí trụ sở làm việc hoặc cơ sở hoạt động sự nghiệp. Đây chủ yếu là trụ sở cho các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn như Công an xã, Viện kiểm soát nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực, Phòng Thi hành án dân sự, cùng các đơn vị trực thuộc sở, ngành tại địa bàn trung tâm như Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất, Trạm trông rọt và bảo vệ thực vật, Trạm chăn nuôi và thú y.

Có 599 cơ sở được chuyển đổi công năng sử dụng phục vụ mục tiêu giáo dục, y tế, văn hóa. Cụ thể, nhiều trụ sở được tận dụng để mở rộng trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, trung

tâm học tập cộng đồng, trung tâm y tế khu vực, bảo đảm người dân được thụ hưởng các dịch vụ công thiết yếu ngay tại địa phương.

Ngoài ra, 428 cơ sở được bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, xử lý; 121 cơ sở còn lại được bố trí cho các phương án khác như quỹ đất tái định cư, đất cho dự án mở rộng giao thông, bố trí nhà công vụ cho giáo viên vùng cao hoặc chỗ ở cho người dân phải di dời do thiên tai, sạt lở.

Quan tâm đời sống cán bộ công tác xa nhà

Cùng với việc sắp xếp, xử lý trụ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo các ban, ngành, địa phương xây dựng phương án bảo đảm đời sống cho cán bộ, công chức di chuyển từ Hòa Bình, Vĩnh Phúc về công tác tại Trung tâm chính trị hành chính mới của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động mua nhà ở xã hội. Đồng thời, tỉnh cũng tính toán phương án cải tạo, chuyển đổi công năng các công trình hiện có thành nhà công vụ, nhà lưu trú, tạo điều kiện ổn định chỗ ở, bảo đảm đời sống sinh hoạt, yên tâm công tác cho đội ngũ cán bộ.

Việc Phú Thọ chủ động, quyết liệt trong sắp xếp, xử lý cơ sở vật chất, trụ sở làm việc sau sáp nhập không chỉ góp phần tinh gọn, ổn định tổ chức bộ máy, mà còn mở ra hướng đi mới trong tận dụng nguồn lực công, phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội.

Đây cũng là bước đi quan trọng để xây dựng nền hành chính địa phương hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp, đồng thời thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc thực hiện thắng lợi chủ trương của Trung ương về đổi mới, sắp xếp đơn vị hành chính, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BẮC NINH: TIẾP TỤC TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngày 02/10/2025, Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy và giải quyết thủ tục hành chính sau sắp xếp đơn vị hành chính tại Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy hành chính đã được sắp xếp tinh gọn từ 30 sở và cơ quan tương đương còn 15 đơn vị. Sau sắp xếp các sở và cơ quan tương đương có 112 phòng, giảm 101 phòng; có 10 chi cục và tương đương, giảm 3 chi cục; 180 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, cơ bản giữ nguyên các đơn vị.

Đối với cấp xã, đã sắp xếp, hợp nhất 313 xã, phường, thị trấn thành 99 xã, phường, giảm 214 đơn vị. Các cấp, ngành đã kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức để đi vào hoạt động ổn định.

Về nhân sự, sau hợp nhất, toàn tỉnh có 8.617 công chức, 56.549 viên chức hưởng lương ngân sách, 2.600 hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong 9 tháng năm 2025, tỉnh tổ chức 46 lớp bồi dưỡng cho gần 5.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức; 25 lớp đào tạo riêng cho cán bộ cấp xã theo mô hình mới. Tỉnh đã giải quyết chế độ tinh giản biên chế cho 2.285 cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, số kinh phí tiết kiệm khoảng 276 tỷ đồng/năm.

Đối với công tác cải cách hành chính, Sở Nội vụ đã tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 4 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành với tổng số 117 thủ tục. Từ 01/7/2025 đến 31/8/2025, Sở Nội vụ tiếp nhận 6.519 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó hơn 88% hồ sơ nộp trực tuyến; 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn.

Theo báo cáo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trước sáp nhập, bộ máy Văn phòng gồm ba đầu mối riêng biệt (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh). Sau khi hợp nhất, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh được tổ chức lại với 8 phòng chuyên môn, 1 tổ chức hành chính và 3 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, giảm 1 cơ quan chuyên môn, 12 phòng ban và 1 đơn vị sự nghiệp so với trước.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao 126 chỉ tiêu biên chế hành chính, 81 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Nhà nước, 66 hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ. Tính đến 1/9/2025, Văn phòng có 99 biên chế hành chính, 66 biên chế sự nghiệp, 47 hợp đồng lao động phục vụ, hỗ trợ. Trong thời gian tới, Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí, sử dụng biên chế, hợp đồng lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, đồng bộ trong rà soát, công bố, chuẩn hóa và cắt giảm thủ tục hành chính.

Mô hình một cửa, một cửa liên thông được vận hành hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện với 100% quy trình điện tử được cấu hình, kết nối, tích hợp dữ liệu thông suốt. Công tác công khai, niêm yết thủ tục được thực hiện đầy đủ; đội ngũ cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa đều đáp ứng trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp tốt, được người dân và doanh nghiệp đánh giá hài lòng.

Từ 01/7/2025 đến hết 31/8/2025, toàn tỉnh tiếp nhận 255.317 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (phối hợp với các sở, ban, ngành) tiếp nhận 60.106 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,71%, hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,27%. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận 101.532 hồ sơ, hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,73%. Theo đánh giá trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, đến ngày 31/8/2025, tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị của tỉnh đạt 98%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 92,09%.

Đoàn giám sát trao đổi, làm rõ một số vấn đề về tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ sau sắp xếp đơn vị hành chính, việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh

nghiệp... Đồng thời chỉ rõ một số khó khăn, hạn chế như: Sau sáp nhập, khối lượng công việc của các sở, ngành tỉnh và cấp xã tăng nhiều so với trước nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực gặp khó khăn; chính quyền địa phương 2 cấp là mô hình mới nên bước đầu hoạt động còn lúng túng, chưa kịp thời triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ mới, đặc biệt ở cấp xã, một số đơn vị còn thiếu công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành theo vị trí việc làm.

Cùng đó, việc giải quyết một số thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp còn vướng mắc do thay đổi thẩm quyền giải quyết; cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã còn thiếu; việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn chậm, thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế...

Phát biểu tại buổi giám sát, đồng chí Nghiêm Xuân Hưởng đánh giá cao nỗ lực của Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy và giải quyết thủ tục hành chính sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Để tiếp tục triển khai hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy và giải quyết thủ tục hành chính, đồng chí đề nghị Sở Nội vụ tham mưu, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, rà soát tổ chức bộ máy của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời có giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động. Tăng cường đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo các địa phương kiện toàn, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Chủ động điều động, bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, sở trường. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đánh giá và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nâng cấp và hoàn thiện hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, bảo đảm đồng bộ dữ liệu giữa các lĩnh vực, kết nối liên thông, ổn định đường truyền để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính hiệu quả hơn. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án cải tạo, đầu tư nâng cấp, đặc biệt ưu tiên cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện khó khăn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Sau giám sát, Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo nêu rõ kết quả, khó khăn, vướng mắc; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chức năng hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp qua đó phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

THÁI NGUYÊN: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Sau 3 tháng vận hành, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Thái Nguyên cơ bản đi vào ổn định. Việc tổ chức, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được thực hiện thông suốt, không gián đoạn. Đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường trên địa bàn đã nhanh chóng thích ứng, phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động sắp xếp công việc để phục vụ người dân hiệu quả, giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn hơn.

Hiện, 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường đã được bố trí đầy đủ các phân khu chức năng, bảo đảm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; đồng thời phân công cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách tiếp nhận và trả kết quả. Riêng trong quý III/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận hơn 180.000 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt trên 99,9%...

Trong công tác cải cách tổ chức bộ máy, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai chủ trương đổi mới, tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương. Sau khi sắp xếp, từ tháng 7/2025, tỉnh còn 14 sở, ban, ngành với 239 đầu mối thuộc sở, ngành - giảm 14/28 sở, ngành; giảm 156/398 đầu mối; giảm 5/12 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện, toàn tỉnh có 1.075 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 7 đơn vị thuộc tỉnh, 139 đơn vị thuộc sở, ngành và 929 đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ngay sau khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, 100% đơn vị hành chính cấp xã đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, trong đó có 9 xã, phường bố trí từ 2 địa điểm trở lên. Đến nay, 64/92 xã, phường đã thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp theo định hướng của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn...

Đối với công tác cải cách chế độ công vụ, sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo đảm các xã, phường vận hành thông suốt, không gián đoạn. Tỉnh tiến hành rà soát, lập danh sách, cử công chức, viên chức tăng cường đi công tác tại cơ sở với số lượng khoảng 5%, trong đó có ít nhất 1 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên). Đồng thời, tỉnh thực hiện điều động chéo công chức giữa các xã, phường để bảo đảm cân đối về số lượng, chất lượng, cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ và phân bổ hợp lý giữa các địa phương.

Đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận, điều động, biệt phái tăng cường nguồn lực cho cấp xã 198 người. Trong đó, 60 người được điều động, tiếp nhận từ tỉnh về xã; điều động giữa các xã, phường, chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu 106 người; 32 viên chức được biệt phái đảm nhiệm vị trí việc làm của công chức.

Về cải cách tài chính công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính thực hiện công tác xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định. Toàn tỉnh có 1.102 đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Song song đó, tỉnh tiến hành rà soát các công trình, nhà, đất là tài sản công trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

Thời gian tới, để triển khai hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, Thái Nguyên sẽ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị; bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả.

Tỉnh tập trung đẩy mạnh phân quyền, phân cấp gắn với triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, kịp thời tháo gỡ những “điểm nghẽn” về thể chế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Song song đó, Thái Nguyên sẽ triển khai các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Tỉnh cũng chú trọng thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và thanh toán trực tuyến, hướng tới nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại và phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội...

Nguồn: vnnet.vn

ĐÀ NẴNG: MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP TỪNG BƯỚC VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH, THÔNG SUỐT

Ngày 01/10/2025, Thành ủy Đà Nẵng tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình, kết quả triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau 3 tháng vận hành thực tế trên địa bàn.

Sở Nội vụ Thành phố Đà Nẵng cho biết, thời gian qua việc triển khai mô hình mới được thực hiện đồng bộ, bài bản, bước đầu mang lại hiệu quả rõ nét. Toàn thành phố hiện có 2.239 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương; trong đó, 2.109 dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tại cấp xã, phường, các địa phương đã tiếp nhận 182.661 hồ sơ, giải quyết 173.056 hồ sơ, trong đó có 171.190 hồ sơ được thanh toán trực tuyến. Ở cấp sở, ban, ngành, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 75.869, đã giải quyết 46.906 hồ sơ; số thanh toán trực tuyến đạt 75.725 hồ sơ. Các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cũng ghi nhận 49.305 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết 25.845 hồ sơ và có 8.297 hồ sơ được xử lý qua hình thức trực tuyến.

Thành phố đã phê duyệt danh mục 1.160 thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Đáng chú ý, Thành phố Đà Nẵng triển khai nhiều tiện ích miễn phí nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính như in ấn, sao chụp tài liệu, tư vấn pháp lý, không gian xanh, thư viện số, hỗ trợ người yếu thế... Mặt khác, việc ứng dụng trợ lý số DaNang AI vào các nền tảng thông tin của chính quyền cấp xã đã giúp nâng cao hiệu quả giải đáp thủ tục hành chính và cung cấp thông tin cho người dân.

Có thể nói, sau 3 tháng, mô hình chính quyền hai cấp được đánh giá là vận hành ổn định, thông suốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, tăng tính chủ động cho chính quyền cơ sở và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân. Tuy

nhiên, thực tế triển khai cũng cho thấy một số khó khăn. Nhiều xã, phường còn thiếu cán bộ, công chức, đặc biệt là các vị trí chuyên môn về công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, quản lý đất đai, xây dựng...

Việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục giữa cấp huyện cũ và cấp xã mới trong triển khai các dự án chuyển tiếp còn chưa rõ ràng. Một số địa phương còn lúng túng khi xử lý hồ sơ có tính liên thông hoặc vượt thẩm quyền.

Cùng với đó, hạ tầng công nghệ thông tin tại một số xã, nhất là các khu vực miền núi còn hạn chế. Việc giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đôi lúc còn phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

Tiếp tục rà soát, bố trí lại đội ngũ cán bộ, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu

Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Lương Nguyễn Minh Triết ghi nhận và biểu dương nỗ lực của các cấp, ngành, địa phương trong quá trình vận hành mô hình mới. Bí thư Thành ủy nhấn mạnh, những kết quả bước đầu cho thấy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc thích ứng với yêu cầu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Bí thư Thành ủy Đà Nẵng đề nghị thời gian tới, các địa phương cần tiếp tục rà soát, bố trí lại đội ngũ cán bộ, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường chuyển đổi số, số hóa tài liệu, nâng cấp đường truyền và thiết bị công nghệ. Đồng thời, cần bổ sung cán bộ công nghệ thông tin tại cấp xã, tăng cường phân cấp, ủy quyền rõ ràng, góp phần giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp.

Bí thư Thành ủy cũng yêu cầu Thành phố đẩy mạnh thực hiện đề án luân chuyển, biệt phái cán bộ từ các sở, ngành về hỗ trợ xã, phường trong công tác chuyên môn, hướng đến xây dựng đội ngũ đủ năng lực, am hiểu thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Cùng với đó, thực hiện dứt điểm trước ngày 15/10/2025 việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước ngày 31/8/2025 theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nguồn: baohinhphu.vn

LÂM ĐỒNG: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP GẦN DÂN HƠN, PHỤC VỤ TỐT HƠN

Sự vận hành của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Lâm Đồng không chỉ là bước đổi mới trong tổ chức bộ máy, mà còn mở ra nền tảng quản trị hiện đại nhờ chuyển đổi số đồng bộ, lấy sự hài lòng của người dân làm trung tâm.

Cán bộ đặt mình vào vị trí người dân

Trong tiến trình xây dựng chính quyền số, nhiều địa phương ở Lâm Đồng đã chứng minh sự sáng tạo bằng các mô hình cải cách hành chính thiết thực. Từ thành phố đến vùng sâu, vùng xa, chính quyền cơ sở đang khẳng định rằng, khi biết lắng nghe và đồng hành, niềm tin của người dân sẽ trở thành động lực cho đổi mới.

Tại xã Tà Hine, nơi đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao. Mỗi khi cần giải quyết thủ tục hành chính bà con phải đi hàng chục km lên trụ sở xã, tốn kém thời gian và chi phí. Xuất phát từ thực tế ấy, mô hình “Trung tâm hành chính di động” ra đời, đưa dịch vụ công đến tận thôn.

Mỗi chuyến xe hành chính di động không chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ mà còn mang theo nhiều dịch vụ số hiện đại. Cán bộ xã phối hợp cùng bưu điện, điện lực, ngân hàng, VNPT, Viettel hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử VNeID, mở tài khoản ngân hàng, đăng ký sim điện thoại chính chủ. Tại nhiều điểm dừng, bà con vừa có thể hoàn tất thủ tục đất đai, hộ tịch, vừa được hỗ trợ vay vốn hoặc đăng ký dịch vụ trực tuyến.

Ông Phan Đình Quý - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Hine cho biết, chính quyền xã đã chủ động tìm đến dân, nhất là đồng bào vùng sâu. Việc đưa “Trung tâm hành chính di động” về tận thôn giúp bà con không chỉ làm thủ tục mà còn tiếp cận công nghệ số, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ trực tuyến. Chỉ trong thời gian ngắn, mô hình đã hỗ trợ hàng trăm hồ sơ, giúp người dân tiết kiệm chi phí, tiếp cận dịch vụ công nhanh chóng và minh bạch. Quan trọng hơn, hình ảnh cán bộ “về tận thôn” đã tạo dựng niềm tin, sự gắn bó với Nhân dân.

Khác với Tà Hine, phường 1 Bảo Lộc là địa bàn trung tâm, nơi tốc độ đô thị hóa nhanh. Nhưng dù ở nơi nào, nhu cầu được lắng nghe và phục vụ tận tâm của người dân vẫn luôn cấp thiết. Từ đó, mô hình “Lắng nghe dân nói” được triển khai vào mỗi sáng thứ tư hằng tuần. Điểm đặc biệt của mô hình này là cuộc đối thoại trực tiếp, không hình thức. Người dân mạnh dạn phản ánh những vướng mắc từ thủ tục giấy tờ, đất đai đến chuyện môi trường, rác thải. Mỗi ý kiến đều được cán bộ ghi nhận, trả lời ngay hoặc hẹn ngày cụ thể để giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, phường chủ động báo cáo tiến độ để người dân theo dõi.

Ông Nguyễn Việt Nam - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 1 Bảo Lộc cho biết, cải cách hành chính không chỉ là rút ngắn thủ tục mà còn là thái độ phục vụ. Mỗi phản ánh của người dân đều phải được lắng nghe, giải quyết đến cùng. Mô hình giúp người dân cảm nhận rõ sự tôn trọng và đồng hành của chính quyền.

Trong quý III/2025, phường 1 Bảo Lộc đã tiếp nhận gần 3.000 hồ sơ, hơn 90% nộp trực tuyến, gần như tuyệt đối đúng hạn. Nhờ đó, phường đã vươn lên dẫn đầu toàn tỉnh trong chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, đạt 91,7 điểm.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có các mô hình sáng tạo ở cơ sở như: xã Tà Năng ứng dụng AI vào xử lý tthc; xã Nam Đà chứng thực chữ ký lưu động tại nhà cho người cao tuổi, yếu thế; xã Quảng Sơn giải quyết thủ tục hành chính tại nhà văn hóa thôn vào thứ bảy tuần thứ 2 hằng tháng. Phường Phú Thủy hỗ trợ người dân đăng ký hộ kinh doanh, thủ tục trực tuyến thay cho địa phương khác...

Những mô hình phản ánh xu hướng chung của cả tỉnh là chính quyền không ngồi chờ, mà chủ động đến với dân, xem sự hài lòng của người dân là thước đo của hành chính phục vụ.

Phục vụ và kiến tạo

Tháng 7/2025, Lâm Đồng đã hoàn tất kiện toàn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tinh giản hơn 3.200 cán bộ, công chức, tạo sự gọn nhẹ, linh hoạt. Đề vận hành bộ máy mới, 124 xã, phường, đặc khu đã được trang bị hệ thống hội nghị trực tuyến, kết nối xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất từ ngày

1/7/2025 đã liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và thanh toán trực tuyến.

Sở Nội vụ Lâm Đồng cho biết, tỉnh hiện công khai hơn 2.300 thủ tục, cấp gần 13.000 chứng thư chữ ký số, trung bình mỗi ngày xử lý hơn 10.000 văn bản điện tử. Trong kỳ báo cáo đầu tháng 9, cấp xã đã giải quyết trên 10.000 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn đạt tới 98,5%. Đây là những con số khẳng định hiệu quả rõ rệt của chuyển đổi số trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Điểm khác biệt chính là tư duy lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Chính vì vậy, nhiều mô hình cải cách hành chính cấp tỉnh cũng được triển khai, như: “Công khai thủ tục hành chính số” với 100% thủ tục gắn mã QR để tra cứu điện tử; “Hồ sơ giấy 1 lần”, “Hồ sơ không bản giấy” giúp người dân chỉ nộp một lần; hay “Hồ sơ không hẹn” trả kết quả ngay trong ngày với thủ tục đơn giản.

Có thể thấy, quá trình chuyển đổi số trong chính quyền địa phương 2 cấp tại Lâm Đồng đang định hình một nền quản trị hiện đại. Minh bạch và công khai được thể hiện qua dữ liệu số hóa, thủ tục trực tuyến dễ dàng tra cứu. Hiệu quả và tiết kiệm nhờ bộ máy tinh gọn, giảm tối đa giấy tờ, tăng năng suất xử lý. Quan trọng hơn, chính quyền ngày càng thân thiện, gần gũi khi nhiều mô hình sáng tạo đưa dịch vụ công đến tận cơ sở, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa.

Chính quyền địa phương 2 cấp kết hợp chuyển đổi số không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn củng cố niềm tin của người dân. Đó chính là nền tảng vững chắc để tiến tới một nền quản trị hiện đại, minh bạch, phục vụ và kiến tạo phát triển. Trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, đẩy mạnh đào tạo cán bộ, mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đồng thời nhân rộng các mô hình hiệu quả từ cơ sở. Từ đó từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baolamdong.vn

VĨNH LONG: ĐẨY MẠNH ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tỉnh Vĩnh Long đang tập trung triển khai 6 đề án trọng tâm nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn. Đây được xem là bước đi quan trọng, đồng hành cùng doanh nghiệp tháo gỡ rào cản, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Việc tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhằm cụ thể hóa Đề án 06 gắn với Nghị quyết số 214 của Chính phủ. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành và chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm: thực hiện nghiêm Luật Giao dịch điện tử 2023, không được yêu cầu chứng thực trái quy định; đẩy nhanh rà soát, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu để thay thế hồ sơ giấy.

Nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu các cơ quan phải hoàn thành từ 27/9 vừa qua. Đồng thời, để việc cải cách thủ tục hành chính đi vào thực chất, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các trung tâm phục vụ hành chính công từ cấp tỉnh đến cấp xã bố trí đầy đủ phương tiện, thiết bị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên nhằm trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công.

Đặc biệt, với các thủ tục hành chính phát sinh từ ngày 01/9/2025, tỉnh giao ngành khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp cùng công an tỉnh triển khai số hóa, lưu trữ và tích hợp kết quả lên ứng dụng VNeID để tái sử dụng, qua đó giảm đáng kể hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, việc áp dụng mô hình thu phí không dừng tại các bến xe, bãi đỗ trên địa bàn tỉnh không chỉ thể hiện quyết tâm cải cách hành chính, minh bạch trong quản lý, mà còn mang đến những tiện ích rõ rệt cho người dân và doanh nghiệp. Thay vì mất thời gian chờ đợi, thanh toán thủ công, giờ đây mọi giao dịch được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm ùn tắc, nâng cao hiệu quả vận hành đô thị.

Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ phải khẩn trương thực hiện nghiêm túc, nếu chậm trễ sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đây là bước đi quan trọng, thể hiện quyết tâm đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả. Cũng là bước đi quan trọng để địa phương từng bước xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào đời sống.

Không dừng lại ở đó, việc đồng bộ triển khai còn khẳng định cam kết của tỉnh trong việc đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh văn minh, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh. Qua đó, Vĩnh Long hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cho thành công trong cải cách.

Nguồn: vinhlong.gov.vn

ĐỒNG THÁP: CẤP XÃ CHÚ TRỌNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

Tại tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả các mô hình “Công dân không viết”, “Người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà”... hỗ trợ, giải đáp vướng mắc cho người dân tại cơ sở, xem đây như một phong trào thi đua, thực hiện sáng kiến chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công.

Sáng kiến trong chuyển đổi số

Tại phường Sa Đéc, những ngày qua, người dân và doanh nghiệp khi đến làm thủ tục hành chính luôn cảm thấy hài lòng với mô hình ki-ốt thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường.

Tại ki-ốt thông minh có trang bị hệ thống máy tích hợp hiện đại (bao gồm thiết bị đọc căn cước công dân, máy scan có chức năng quét mã QR và scan các văn bản). Người dân chỉ cần để căn cước công dân vào, máy tự đọc các thông tin và tự động nhập liệu vào các mẫu biểu. Máy scan có chức năng scan các văn bản và quét mã tra cứu tiến độ hồ sơ nộp trước đó.

Công chức Quách Thị Hồng Ngọc, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sa Đéc cho biết: “Việc triển khai mô hình ki-ốt này góp phần đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo sự thuận tiện cho người dân”.

Ông Nguyễn Văn Long, ngụ khóm Phú Mỹ, phường Sa Đéc phấn khởi cho biết: Lần đầu tiên đến làm thủ tục hành chính, tôi được hướng dẫn thực hiện các thiết bị tại ki-ốt. Mọi việc đều rất thuận tiện. Tôi nhận thấy đây là bước đột phá nhằm hỗ trợ chúng tôi trong thực hiện thủ tục hành chính. Tôi thấy chính quyền địa phương ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu của bà con nhân dân chúng tôi”.

Thực hiện mô hình “Công dân không viết”, Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã Mỹ An Hưng giúp người dân thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến và số hóa một cách nhanh chóng, góp phần làm thay đổi lớn trong cách giải quyết thủ tục hành chính so với trước đây, làm thay đổi tư duy từ “chính quyền quản lý” sang “chính quyền phục vụ”. Mô hình cũng giúp hạn chế được tình trạng sai sót, những nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho công dân.

Cũng tại xã Mỹ An Hưng, mô hình “Công dân không đến” được triển khai rộng rãi. Cách thức thực hiện mô hình thông qua việc người dân quét mã QR tại trụ sở ban nhân dân các ấp, trang thông tin điện tử của xã, những khu vực đông dân cư như: trường, trạm, chợ, đình, chùa, quán ăn uống, tổ nhân dân tự quản... để tiếp nhận và hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính. Mô hình giúp hỗ trợ thực hiện cập nhật các trường thông tin điện tử trên các tờ khai trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế đi lại của người dân nhưng vẫn làm được các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã.

Ông Bùi Hữu Ngạn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Mỹ An Hưng cho biết: “Nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính ở Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin. Với hệ thống phần mềm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, máy lấy số tự động, máy tra cứu thủ tục hành chính, hệ thống camera quan sát giúp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức, viên chức”.

Tại xã Phú Thọ, trang thông tin điện tử xã đã sớm kết nối với địa chỉ cổng dịch vụ công quốc gia, nhờ đó, các hồ sơ liên quan đến các bộ, ngành, các tài liệu, thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính được công khai trên trang thông tin điện tử của xã. Người dân, doanh nghiệp lên trang tải các tài liệu thành phần hồ sơ thực hiện và điền thông tin, chuyển hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử và gửi đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cán bộ tiếp nhận xem thủ tục, thành phần hồ sơ đủ và tiếp nhận số hoá hồ sơ để chuyển theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Trần Hoài Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ cho biết: “Xã cũng đã đầu tư trang bị phần mềm hỗ trợ “người dân không viết” để thực hiện mô hình “không viết, không hẹn” đối với một số thủ tục hành chính; khi người dân trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để làm thủ tục sẽ được cán bộ hỗ trợ ứng dụng phần mềm hỗ trợ thủ tục để đánh máy thành phần hồ sơ (in và photo hồ sơ miễn phí cho người dân) và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua điện thoại thông minh và trả kết quả cho người dân”.

Áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin, đối với các thủ tục hành chính giải quyết trong ngày, xã Phú Thọ đã rút ngắn giải quyết trong vòng 20-30 phút. Từ ngày 01/7/2025 đến

29/9/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 1.549 hồ sơ, trong đó hỗ trợ giải quyết nhanh các thủ tục hành chính đơn giản được 579 hồ sơ.

Là một xã thuần nông nhưng qua quy trình giải quyết thủ tục hành chính công bằng việc ứng dụng công nghệ số ở xã Phú Thọ khiến người dân hài lòng. Điều này minh chứng qua kết quả đánh giá chỉ số phục vụ người dân qua cổng dịch vụ công quốc gia cho thấy xã Phú Thọ đứng thứ 7 trong 102 xã/phường của tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian qua, xã Tân Khánh Trung xem thực hiện chuyển đổi số như phong trào thi đua mang lại sự hiệu quả, thực chất và nhanh chóng trong phục vụ nhân dân. Từ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, xã đã sớm thành lập trang thông tin điện tử, trang Fanpage, Zalo chuyển đổi số của xã để thực hiện tuyên truyền, công khai các thủ tục hành chính, các thông tin mới về chính sách pháp luật, các hoạt động của chính quyền địa phương, qua đó tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã này đạt được 99,16%.

Nhiều giải pháp khắc phục

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong quý 3, ngay sau khi tỉnh Đồng Tháp thực hiện sáp nhập và chuyển sang mô hình chính quyền 2 cấp, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo toàn diện, quyết liệt đối với công tác cải cách hành chính. Hoạt động chỉ đạo, điều hành được triển khai theo hướng kịp thời, có trọng tâm, gắn với yêu cầu thực tiễn sau sáp nhập và định hướng chuyển đổi số.

Đối với thủ tục hành chính, thời gian đầu triển khai chính quyền hai cấp, nhiều trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã thiếu nhân lực, cơ sở vật chất chưa đồng bộ. Một số hồ sơ thủ tục hành chính vẫn chậm tiến độ do khối lượng công việc tăng cao sau sáp nhập, hệ thống kỹ thuật còn lỗi trong kết nối liên thông. Trình độ công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ chưa đồng đều, nhiều người mới, thiếu kinh nghiệm, chưa được cấp đủ chữ ký số công vụ, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết.

Tại xã Phú Thọ, dù đạt được nhiều kết quả quan trọng trong ứng dụng công nghệ vào phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, nhưng địa phương này cho biết, thời gian qua vẫn còn nhiều người dân chưa có tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí gây ảnh hưởng đến tỷ lệ thanh toán trực tuyến. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tuy được thực hiện trên môi trường điện tử nhưng có những thời gian cao điểm hệ thống chạy rất chậm, không thể xử lý kịp thời dẫn đến một số hồ sơ trả chưa đúng hạn.

Tại xã Tân Khánh Trung, đa số thiết bị, máy tính đã cũ (tận dụng các thiết bị, máy tính của các đơn vị cấp huyện cũ chuyển về), hiệu năng không đáp ứng tốt cho việc vận hành các phần mềm hiện đại. Một số người dân yếu thế như già, bệnh tật, người nghèo... chưa sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng tài khoản VNeID mức độ 1, 2 cũng phần nào làm ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

Trước thực trạng trên, giải pháp của xã đề ra là phát huy vai trò của người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan là đầu tàu để quán triệt, điều hành, kịp thời uốn nắn, động viên đội ngũ công chức cấp dưới phát huy được hiệu quả, trách nhiệm, năng lực, mạnh dạn đề xuất những ý tưởng, sáng kiến mới, phối hợp nhịp nhàng giữa công chức phụ trách tham mưu thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn.

“Xã thực hiện thiết kế một số pa-nô, tờ rơi, video clip... tuyên truyền trực quan về quy trình thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của trang thông tin điện tử,

trang Fanpage, Zalo chuyển đổi số của xã. Đẩy mạnh hoạt động của tổ ứng cứu công nghệ thông tin, tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả các sự cố về công nghệ thông tin trong chuyển đổi số, hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung Nguyễn Pha Lê cho biết.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, thời gian tới, tỉnh tập trung khắc phục khó khăn, đầu tư nâng cấp hạ tầng số, dữ liệu số và đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp sẽ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ. Thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập theo danh mục dịch vụ công, thủ tục hành chính được công bố.

Đối với hệ thống cổng thông tin điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo nâng cấp, hiệu chỉnh và cập nhật nội dung cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng-trang thông tin điện tử của sở, ngành và 102 xã, phường theo mô hình chính quyền 2 cấp, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiện đại và hiệu quả cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: nhandan.vn

CÀ MAU: TINH GỌN BỘ MÁY GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CƠ SỞ

Trong bối cảnh nhiều xã, phường tại tỉnh Cà Mau đang rơi vào tình trạng “dư người nhưng thiếu chuyên môn”, yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở ngày càng cấp thiết. Công tác tuyển chọn, đào tạo, bố trí và luân chuyển cán bộ cần được tiến hành bài bản, khoa học, tránh chồng chéo, dàn trải, đồng thời phát huy tối đa năng lực từng cá nhân.

Đúng người, đúng việc, luân chuyển phù hợp chuyên môn

Theo ông Trần Thanh Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Châu Thới, việc đầu tiên là rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ từng xã, phường, phân loại rõ ai đáp ứng, ai chưa đáp ứng yêu cầu. Trên cơ sở đó, tiến hành tinh giản biên chế đối với những trường hợp bố trí không phù hợp hoặc không còn đáp ứng nhiệm vụ; đồng thời tuyển chọn công khai, minh bạch, dựa trên năng lực và nhu cầu vị trí việc làm cụ thể.

“Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải đi vào thực chất, sát nhu cầu thực tiễn, tránh hình thức. Người được tuyển chọn phải có khả năng làm việc ngay, chứ không chỉ ‘đủ bằng cấp’”, ông Trần Thanh Tuấn cho biết.

Thực tế có tình trạng cán bộ cấp huyện, cấp phòng được điều động xuống xã nhưng không phù hợp chuyên môn, gây khó khăn trong thực thi nhiệm vụ. Ông Tuấn cho rằng cần xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự, chuyên môn, kỹ năng để khi điều động có căn cứ khách quan, lựa chọn đúng người, đúng vị trí.

Quy trình luân chuyển phải tuân thủ nguyên tắc “đúng chuyên môn – đúng nhu cầu”, hạn chế cử cán bộ trái ngành. Cùng với đó, cần đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên sâu trước khi

điều động, đồng thời tổ chức đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh, tránh tình trạng “sai người, sai việc” kéo dài.

Nâng cao kỹ năng, tránh chồng chéo

Để hạn chế tình trạng cán bộ trẻ hoặc trái chuyên môn phải được hướng dẫn từng việc cụ thể, Chủ tịch xã Châu Thới đề xuất, cần đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, chú trọng tình huống thực tiễn, tăng cường kỹ năng xử lý công việc. Một cơ chế cố vấn nên được thiết lập để lãnh đạo kèm cặp trong giai đoạn đầu, sau đó giao nhiệm vụ độc lập có giám sát. Ngoài ra, tăng cường thực tập, luân phiên công tác ở nhiều vị trí và ứng dụng công nghệ quản lý sẽ giúp cán bộ trẻ rèn luyện kỹ năng tổng hợp, chủ động hơn trong công việc.

Có nơi cùng một vị trí nhưng bố trí tới 3 – 4 người, gây chồng chéo, lãng phí. Theo ông Trần Thanh Tuấn, cần quy định rõ mô tả công việc, khoán theo sản phẩm và hiệu quả thay vì bố trí theo số lượng. “Tình giản biên chế phải hợp lý, một việc – một người chính chịu trách nhiệm, chỉ bố trí hỗ trợ khi thực sự cần thiết. Đồng thời phải tăng cường giám sát hiệu quả công việc, tránh tình trạng ‘làm đông nhưng không mạnh’ - ông Tuấn nói.

Ý kiến từ các cơ quan chuyên môn

Theo ông Phạm Quốc Sử - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, tỉnh đang chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, trang bị kỹ năng thực tiễn cho cán bộ trẻ, gắn đào tạo với thực hành để khi về cấp xã có thể bắt tay ngay vào việc, giảm tối đa tình trạng phải “cầm tay chỉ việc”. Với mục tiêu là bộ máy phải tinh, gọn, nhưng phải hiệu quả.

Có thể thấy, việc sắp xếp, bố trí cán bộ xã, phường ở Cà Mau vẫn còn nhiều thách thức, nhất là tình trạng mất cân đối về khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ giữa các địa phương. Tuy nhiên, với sự nhận diện kịp thời về những thách thức của rào cản hiện tại, sự chỉ đạo quyết liệt từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự vào cuộc đồng bộ của các sở, ngành và chính quyền cơ sở, công tác này kỳ vọng sẽ được chấn chỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phát huy năng lực thực sự của đội ngũ cán bộ cơ sở. Đây là bước đi quan trọng để Cà Mau tiến tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, gần dân đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Về định hướng lâu dài, Cà Mau xác định mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có bản lĩnh, chuyên nghiệp, am hiểu thực tiễn, gắn bó mật thiết với nhân dân. Cùng với việc tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng công vụ, tỉnh sẽ đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực trẻ, tạo môi trường rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, qua đó hình thành lớp cán bộ trẻ kế thừa vững vàng.

Đây là bước đi then chốt trong tiến trình cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền cơ sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

Nguồn: baophapluat.vn

PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ TÀI SẢN CÔNG TRONG QUÁ TRÌNH SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - YÊU CẦU CẤP THIẾT TRONG THỰC HÀNH LIÊM CHÍNH CÔNG VỤ

Cuộc cải cách tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở nước ta đang triển khai khẩn trương, quyết liệt, sâu rộng, đặt mục tiêu xây dựng bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đi đôi với quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, một vấn đề cấp thiết nảy sinh là xử lý tài sản công dồi dư, tránh lãng phí nguồn lực.

Theo Quy định số 191-QĐ/TW, ngày 29/10/2024, Bộ Chính trị đã bổ sung nhiệm vụ phòng, chống lãng phí cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xác định phòng, chống lãng phí có vị trí tương đương với phòng, chống tham nhũng, với trọng tâm của phòng, chống lãng phí là quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Đề phòng, chống lãng phí hiệu quả, trong nhiều diễn đàn, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: phải kiên trì thực hiện đồng bộ các giải pháp từ thấp lên cao để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng văn hóa chống lãng phí trong toàn xã hội, trở thành các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội⁽¹⁾. Những chỉ đạo này cho thấy sự cam kết ở cấp cao nhất về việc coi nhiệm vụ phòng, chống lãng phí tài sản công như một trọng tâm của xây dựng Chính phủ liêm chính..

Một số vấn đề khái quát về phòng, chống lãng phí và thực hành liêm chính công vụ

Theo khoản 1, Điều 3, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: tài sản phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại các cơ quan, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản công tại doanh nghiệp; tiền ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối; đất đai và các tài nguyên khác. Như vậy, tài sản công bao trùm mọi nguồn lực vật chất thuộc sở hữu nhà nước, từ trụ sở làm việc, công trình công cộng, hệ thống kết cấu hạ tầng, tài sản ở doanh nghiệp nhà nước cho đến nguồn lực tài chính, đất đai và tài nguyên quốc gia.

Thuật ngữ “lãng phí” cũng được diễn giải cụ thể trong Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Theo khoản 2, Điều 3 của luật này (sửa đổi năm 2013), “lãng phí là việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên không hiệu quả”. Đối với những lĩnh vực Nhà nước đã ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ, lãng phí được hiểu là việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền, tài sản, lao động, thời gian,... vượt định mức, tiêu chuẩn hoặc không đạt được mục tiêu đề ra. Nói cách khác, lãng phí xảy ra khi nguồn lực công không được sử dụng đúng mức, đúng mục đích, gây hao tổn mà không đem lại kết quả tương xứng. Lãng phí có thể không mang tính vụ lợi cá nhân rõ như tham nhũng, nhưng hậu quả cũng làm thất thoát nguồn lực, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội và xói mòn niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, chế độ.

Liên chính gồm “liêm” (liêm khiết, trong sạch, không tham lam) và “chính” (chính trực, ngay thẳng, công minh). Liên chính công vụ có thể hiểu là sự liêm khiết, chính trực trong thực thi công vụ, không tham ô tài sản công, không vụ lợi cá nhân và tuân thủ chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong hoạt động công vụ. Đây là một phạm trù mang giá trị đạo đức cốt lõi đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức công vụ nhấn mạnh “Cần, Kiệm, Liêm, Chính” là bốn phẩm chất căn bản mà mỗi cán bộ phải rèn luyện. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Dù một cái kim, một sợi chỉ cũng không xâm phạm đến của dân*”⁽²⁾, phải hết sức tiết kiệm, minh bạch trong quản lý công sản. Người cảnh báo rằng những ai nắm quyền trong công sở “*Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân*”⁽³⁾. Như vậy, liên chính công vụ vừa là tiêu chí đạo đức nền tảng, vừa là thước đo bản lĩnh tự rèn luyện của người cán bộ trước sự cám dỗ của quyền lực và vật chất.

Về phương diện thể chế, các quan điểm của Đảng về liên chính công vụ đã được cụ thể trong nhiều văn kiện, pháp luật hiện hành. Hiến pháp năm 2013 khẳng định cán bộ, công chức phải tận tụy phục vụ nhân dân và Chính phủ liêm chính là mục tiêu hướng tới. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục nhấn mạnh mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính”. Ngày 9/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trong đó yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực hiện “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Các văn bản pháp luật như Luật Cán bộ, công chức (năm 2008, sửa đổi năm 2019) cũng đề cập tới những nguyên tắc ứng xử liêm chính, minh bạch. Tuy chưa có định nghĩa pháp lý trực tiếp cho cụm từ “liêm chính công vụ”, nhưng nội hàm của nó được lồng ghép trong hệ thống quy tắc đạo đức công vụ và các chế tài về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Có thể thấy, phòng, chống lãng phí tài sản công là một yêu cầu trọng yếu của liên chính công vụ. Nếu công chức liêm chính sẽ quản lý tài sản công được giao một cách chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Ngược lại, việc buông lỏng quản lý, để tài sản nhà nước bị sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa hoặc thất thoát chính là biểu hiện của việc thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu liêm chính. Do đó, pháp luật đã xác định rõ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân trong khu vực công. Điều 4, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định một trong những nguyên tắc căn bản là phải “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước”, coi đây vừa là yêu cầu pháp lý, vừa là yêu cầu đạo đức đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Thực trạng tài sản công khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

Những năm qua, đặc biệt trong thời điểm hiện nay, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được thực hiện quyết liệt trên cả nước. Nhiều cơ quan, đơn vị đã sáp nhập, giải thể hoặc tinh giản cấp trung gian. Sau hợp nhất các đơn vị, nhiều trụ sở cơ quan cũ, văn phòng làm việc, trường học, trung tâm,... không còn được sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả. Theo báo cáo tổng hợp cuối năm 2024 của các bộ, ngành và địa phương, cả nước có 11.034 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nằm trong tình trạng dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả hoặc sử dụng sai mục đích. Tính đến thời điểm kiểm kê, mới chỉ có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền đối với 3.780 cơ sở, tức chưa đầy 35% số tài sản dôi dư nói trên⁽⁴⁾. Con số này cho thấy thực trạng đáng lo ngại khi hàng chục nghìn tài sản công, nhất là trụ sở nhà đất, đang bị bỏ không hoặc chưa được xử lý kịp thời, hiệu quả, gây lãng phí lớn

trên phạm vi toàn quốc. Việc kéo dài tình trạng “đề đơ” đối với những tài sản công không còn nhu cầu sử dụng đã và đang gây tổn thất kép: vừa mất chi phí duy tu bảo dưỡng, vừa bỏ lỡ cơ hội khai thác nguồn lực cho mục đích khác.

Nguyên nhân gây lãng phí tài sản công trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy có thể khái quát như sau:

Trong giai đoạn đầu thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 37-NQ/TW, một số nơi tập trung tái cơ cấu tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, chưa quan tâm đúng mức đến việc tính toán phương án sử dụng những tài sản công dôi dư. Việc sáp nhập đơn vị hành chính được thực hiện theo lộ trình, song kế hoạch sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất chưa tương ứng. Do đó, sau khi hợp nhất các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương mới bắt tay xử lý “hậu sáp nhập” đối với tài sản, dẫn đến độ trễ thời gian khá lớn.

Quá trình xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy liên quan đến nhiều quy định pháp luật và thẩm quyền quản lý khác nhau. Chẳng hạn, nếu một trụ sở cơ quan cấp huyện sau sáp nhập không còn nhu cầu sử dụng, việc quyết định giữ lại làm cơ sở của cơ quan khác, hay chuyển đổi công năng, đấu giá bán tài sản đó phải tuân theo các quy định về quản lý tài sản công, về quản lý đất đai, về đầu tư công... Hiện nay, nhiều địa phương lúng túng chưa biết nên tiếp tục sử dụng trụ sở cũ vào mục đích gì cho hiệu quả, nếu bán đấu giá thì thủ tục ra sao, số tiền thu được nộp ngân sách cấp nào...

Một bộ phận cán bộ quản lý ở cấp cơ sở có tâm lý chưa coi trọng việc quản lý tài sản công, xem đó là “của chung” không ai chịu trách nhiệm cụ thể. Tâm lý này dẫn đến việc thiếu chủ động đề xuất phương án sử dụng hoặc bàn giao tài sản dôi dư. Thậm chí có nơi, sau khi sáp nhập xã, phường, trụ sở cũ bỏ không nhưng chính quyền mới chưa tích cực báo cáo cấp trên hay đề xuất hướng xử lý.

Một số trường hợp lãng phí tài sản công kéo dài do chưa được cấp trên nhắc nhở, kiểm tra kịp thời. Công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quản lý trụ sở, tài sản công ở một số nơi chưa sâu sát. Sự giám sát của các cơ quan dân cử và cộng đồng đối với lãng phí tài sản công cũng chưa thực sự hiệu quả; nhiều nơi người dân thấy trụ sở bỏ hoang nhưng không biết phản ánh tới đâu hoặc có phản ánh nhưng chưa được giải quyết kịp thời.

Vai trò của liêm chính công vụ trong phòng, chống lãng phí tài sản công

Tinh thần “liêm, chính” đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức khi thực thi công vụ, quản lý ngân sách, tài sản phải “*cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*”. Do đó, liêm chính chính là tấm khiên đầu tiên ngăn chặn hành vi lãng phí. Người có “đức liêm” không tùy tiện dùng của công vào việc tư hay để của công thất thoát; người có “đức chính” thì việc phải dù nhỏ cũng làm, việc trái dù nhỏ cũng tránh, nên sẽ kiên quyết bảo vệ tài sản công trước các biểu hiện sử dụng sai mục đích. Từ những ngày đầu lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định “*Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết*”⁽⁵⁾, tức là từng cán bộ trong bộ máy công quyền phải trong sạch, “không được xà xẻo của công và của dân”, ai vi phạm phải bị trừng trị nghiêm khắc.

Trong giai đoạn sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy, vai trò của liêm chính công vụ càng đặc biệt quan trọng. Khi cơ cấu tổ chức biến động, rất dễ nảy sinh những “khoảng trống” trách nhiệm đối với tài sản dôi dư. Nếu mỗi cán bộ liên quan giữ vững tinh thần liêm chính,

họ sẽ chủ động quản lý tốt tài sản trong phạm vi phụ trách, báo cáo cấp trên kịp thời về phương án xử lý, không vì lợi ích cục bộ hay tư lợi cá nhân mà bỏ mặc hoặc che giấu sai phạm liên quan đến tài sản công. Liêm chính giúp cán bộ có dũng khí bảo vệ lẽ phải, dám đấu tranh chống hành vi vi phạm trong quản lý tài sản.

Xây dựng văn hóa công vụ lành mạnh đòi hỏi mỗi công chức phải đề cao tiết kiệm, chống lãng phí như một chuẩn mực thường trực. Liêm chính không chỉ là câu chuyện của từng cá nhân, mà phải trở thành giá trị chung của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Khi văn hóa tiết kiệm, không lãng phí được thấm nhuần, mọi quyết sách và thực thi công vụ đều hướng tới tối ưu hóa nguồn lực. Liêm chính công vụ bảo đảm sự thành công bền vững của cải cách bộ máy, thực hành liêm chính là điều kiện tiên quyết để việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đạt kết quả như mong muốn. Mục tiêu cuối cùng của tinh gọn tổ chức bộ máy là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng. Nếu quá trình tinh gọn tổ chức bộ máy không ngăn chặn được việc thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước thì sẽ không đạt mục tiêu đề ra. Người dân đánh giá sự thành công của cải cách bộ máy không chỉ qua việc giảm được bao nhiêu đầu mối, tiết kiệm được bao nhiêu ngân sách, mà còn ở chỗ tài sản công sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được quản lý tiết kiệm, hiệu quả.

Liêm chính là giá trị cốt lõi của nền đạo đức công vụ. Chính phủ đã gắn việc xử lý tài sản công với đánh giá cán bộ xác định việc sắp xếp, xử lý tài sản công là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá cán bộ trong quá trình tinh gọn bộ máy. Cán bộ nào để xảy ra lãng phí tài sản sau sắp xếp đơn vị, sẽ phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý cũng như đánh giá về phẩm chất và năng lực.

Trong phòng, chống lãng phí tài sản công, vai trò nêu gương liêm chính của người đứng đầu đơn vị là rất quan trọng. Mỗi cán bộ đứng đầu cơ quan, địa phương khi tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy phải tự mình gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, kiên quyết không để lãng phí xảy ra ở đơn vị mình. Liêm chính công vụ của người lãnh đạo có sức ảnh hưởng chi phối đến kết quả phòng, chống lãng phí trong phạm vi tổ chức mình phụ trách.

Có thể khẳng định, liêm chính công vụ chính là “cái gốc” để phòng, chống lãng phí tài sản công hiệu quả, tạo động lực cho mỗi cán bộ thực thi nghiêm túc các quy định, chính sách về quản lý tài sản công, giúp xây dựng môi trường công vụ kỷ cương, minh bạch, nơi mà lãng phí bị lên án và loại bỏ.

Giải pháp phòng, chống lãng phí tài sản công khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

Một là, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới. Cần sớm rà soát và điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm tạo khung pháp lý đầy đủ cho việc xử lý tài sản công dôi dư khi sắp xếp, sáp nhập; sửa đổi những tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp tổ chức bộ máy mới sau sáp nhập. Quy định cụ thể về phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản dôi dư sau sáp nhập. Ban hành hướng dẫn quy trình xử lý, trong đó quy định rõ thời hạn phải xử lý xong tài sản dôi dư cũng như có chế tài đối với trường hợp chậm trễ không có lý do chính đáng.

Hai là, xây dựng kế hoạch sắp xếp, xử lý tài sản công đồng thời với đề án sắp xếp tổ chức bộ máy. Ngay trong quá trình xây dựng đề án sáp nhập, giải thể cơ quan, đơn vị phải kèm

theo phương án về xử lý tài sản, cơ sở vật chất liên quan, từ đó giúp chủ động nguồn kinh phí và giải pháp khi thực hiện sắp xếp, không để tài sản rơi vào “tình trạng chờ”.

Ba là, triển khai xử lý, sắp xếp tài sản công dồi dư một cách hiệu quả, công khai. Nguyên tắc là ưu tiên tái sử dụng phục vụ các nhu cầu công cộng, phúc lợi xã hội. Thực tế ở các địa phương, nhiều trụ sở xã, trường học sau sáp nhập có thể cải tạo, chuyển đổi công năng thành nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng, cơ sở y tế, trường nghề hoặc trụ sở cho các đơn vị sự nghiệp khác... Đây là cách vừa tận dụng được cơ sở vật chất, vừa nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân. Với những tài sản không thể tiếp tục sử dụng cho mục đích công, cần mạnh dạn đề xuất hình thức xử lý phù hợp, có thể điều chuyển cho địa phương khác thiếu cơ sở vật chất hoặc tổ chức đấu giá công khai bán, thanh lý tài sản để thu ngân sách. Việc bán, thanh lý tài sản công phải thực hiện minh bạch, đúng quy định, tránh để thất thoát qua định giá thấp hay thông đồng khi đấu giá.

Các địa phương cần xây dựng kế hoạch xử lý tài sản dồi dư với phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền). Việc xử lý tài sản công sau sắp xếp, sáp nhập phải được cập nhật thường xuyên trên hệ thống cơ sở dữ liệu do Bộ Tài chính xây dựng để theo dõi, quản lý.

Bốn là, tăng cường giám sát, nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, nhất là người đứng đầu. Đưa tiêu chí chống lãng phí thành một nội dung đánh giá cán bộ và có cơ chế giám sát thường xuyên. Các cấp có thẩm quyền cần lượng hóa tiêu chí này để thực hiện hiệu quả. Phân công lãnh đạo cấp ủy trực tiếp theo dõi công tác sắp xếp, xử lý tài sản tại từng địa bàn, lĩnh vực, bảo đảm có người chịu trách nhiệm giám sát độc lập bên cạnh chính quyền. Các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước nên đưa nội dung quản lý, sử dụng tài sản công vào kế hoạch thanh tra định kỳ hằng năm ở các bộ, ngành, địa phương. Kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính phải được thực thi nghiêm minh đối với cá nhân, tập thể lơ là gây lãng phí, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu.

Năm là, phát huy vai trò giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, báo chí. Sự tham gia của xã hội có ý nghĩa quan trọng để phòng chống lãng phí. Cần tạo điều kiện để người dân địa phương tham gia ý kiến vào phương án sử dụng các cơ sở công cộng dồi dư. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở tăng cường giám sát việc quản lý tài sản công tại địa phương sau sáp nhập, kịp thời kiến nghị chính quyền nếu thấy dấu hiệu lãng phí. Phát huy vai trò của báo chí trong việc phát hiện, phản ánh các biểu hiện lãng phí tài sản công, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý.

Sáu là, giáo dục, rèn luyện liêm chính và ý thức tiết kiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực. Mỗi cơ quan nên xây dựng bộ quy tắc đạo đức công vụ, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cần, kiệm, liêm, chính, không được lãng phí tiền của, tài sản của Nhà nước. Kịp thời biểu dương những tấm gương điển hình về liêm chính, tiết kiệm tiền của, tài sản của Nhà nước. Tăng cường kiểm tra nội bộ, tự phê bình và phê bình trong các chi bộ, đảng bộ về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phòng, chống lãng phí tài sản công trong quá trình sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị không chỉ là một nhiệm vụ quản lý kinh tế - tài chính, mà còn là thước đo của sự liêm chính trong công vụ và năng lực cầm quyền của Đảng. Thành công của việc thực hành liêm chính công vụ thể hiện rõ nét qua kết quả phòng, chống lãng phí, góp phần xây dựng

một Chính phủ kiến tạo, chuyên nghiệp, liêm chính; tăng cường niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ, tạo động lực cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiến sĩ Phạm Văn Phong - Tạp chí Cộng sản

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1) Theo TTXVN: Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, *Cổng Thông tin điện tử Chính phủ*, ngày 30/10/2024.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 5, tr. 394

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 122

(4) Diệp Diệp: Cả nước có 11.034 cơ sở nhà, đất công không sử dụng, sử dụng sai, kém hiệu quả, *Báo điện tử VOV*, ngày 14/3/2025.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 478

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 127

BIÊN KHÁT VỌNG THÀNH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Trong thời gian chưa đầy một năm, Bộ Chính trị đã ban hành 07 nghị quyết đặc biệt quan trọng, trở thành một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động để phát triển đất nước.

Yêu cầu rất cao hiện nay đối với các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân là cần chung sức, đồng lòng bắt tay ngay vào công việc để biến khát vọng thành hành động, triển khai các nghị quyết đi vào cuộc sống một cách cụ thể, thực chất, hiệu quả.

Bộ Chính trị đã ban hành 07 nghị quyết đặc biệt quan trọng đối với tương lai và vận mệnh đất nước trong kỷ nguyên mới, thể hiện bước chuyển tư duy căn bản, kế thừa thành tựu đổi mới 40 năm qua và phù hợp với xu thế toàn cầu trong kỷ nguyên số. Trong các quyết sách lớn của Đảng ta trong từng lĩnh vực trọng yếu, có 04 nghị quyết được ví là “bộ tứ trụ cột” và 3 nghị quyết mang tính chuyên đề.

“Bộ tứ trụ cột” nghị quyết gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

Ba nghị quyết chuyên đề gồm: Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Cần nhấn mạnh rằng, “bộ tứ trụ cột” là những vấn đề then chốt phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay. Thứ nhất, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng phát triển và lực đẩy chủ yếu cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thứ hai, phát triển kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất”, song hành cùng kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, tạo thành thế “kiềng ba chân” vững chắc cho nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Thứ ba, đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp luật là nội dung cốt lõi, nền tảng cho tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Thứ tư, hội nhập quốc tế là động lực chiến lược trên cơ sở nội lực có vai trò quyết định, gia tăng nội lực đi đôi với tranh thủ ngoại lực, gắn kết chặt chẽ hội nhập với bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Trong khi đó, 3 nghị quyết chuyên đề tương ứng với 3 lĩnh vực “quốc kế dân sinh” quan trọng của đất nước và có tác động đến từng người dân là năng lượng, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Ba nghị quyết này không chỉ mang đến những đột phá mạnh mẽ trong phát triển từng lĩnh vực, các chính sách nêu trong các nghị quyết còn thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ và mang tính nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước ta trong việc không để ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên phát triển đất nước giàu mạnh, thịnh vượng.

Theo đó, với tầm nhìn chiến lược, Đảng ta tiếp tục xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, động lực then chốt để phát triển đất nước. Trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, Đảng đặt mục tiêu là tăng tuổi thọ khỏe mạnh, giảm chi phí chi trả cho người bệnh, số hóa hệ thống, củng cố y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người dân. Đối với lĩnh vực năng lượng, mục tiêu cốt lõi là phát triển hệ thống năng lượng an toàn, ổn định, có dự phòng tin cậy; cung cấp đủ cho sản xuất và đời sống; chuyển dịch theo hướng xanh, phát thải thấp; vận hành thông minh trên nền tảng số và bảo đảm chi phí hợp lý, minh bạch cho người tiêu dùng.

Một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động

Có thể thấy, 7 nghị quyết lớn của Bộ Chính trị đã tạo nên một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động chiến lược cho hành trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Mỗi nghị quyết tập trung vào một lĩnh vực trọng yếu, nhưng tổng thể có mối liên kết hữu cơ, bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau trong thực tiễn triển khai. Đây chính là vấn đề cốt lõi mà các cấp ủy, tổ chức Đảng và các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nhận thức sâu sắc để hiện thực chương trình, kế hoạch hành động phù hợp, dễ làm, dễ thực hiện và đạt kết quả thực chất.

Đặc biệt quan tâm đến việc đưa các nghị quyết vào cuộc sống, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “Mỗi bộ, ngành, địa phương, mỗi đơn vị, mỗi cán bộ, đảng viên bắt tay ngay vào việc với tinh thần “nói đi đôi với làm”, “việc hôm nay không để ngày mai”. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả, không đùn đẩy, không né tránh. Từng quý, từng năm, chúng ta kiểm điểm nghiêm túc, công khai minh bạch, khen thưởng xứng đáng người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời xử lý nghiêm sai phạm, tiêu cực”.

Tinh thần xuyên suốt của các nghị quyết là chuyển nhanh từ “ban hành chủ trương” sang “quản trị thực thi”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo.

Như vậy, trách nhiệm và yêu cầu rất cao hiện nay đối với các cấp ủy, tổ chức Đảng và các cơ quan, đơn vị, địa phương là đưa nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống. Trên tinh thần “nói đi đôi với làm” và lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo, người đứng đầu các cấp, từ Trung ương đến địa phương, phải gương mẫu, tiên phong trong đổi mới tư duy và hành động để cùng tập thể đề ra chương trình, kế hoạch hành động bám sát thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Quá trình này cần lưu ý vấn đề hết sức căn cốt và mang tính xuyên suốt là người dân và doanh nghiệp phải được xác định là trung tâm và chủ thể sáng tạo trong phát triển.

Đặc biệt, ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng cán bộ, đảng viên, người dân, mỗi nội dung nghị quyết phải được gắn kết chặt chẽ với công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng năm. Để làm được như vậy, các cấp ủy, tổ chức Đảng cần quán triệt, triển khai, làm sao để nghị quyết đến được tận cơ sở thôn, bản, tổ dân phố, vào từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và thấm sâu đến từng cán bộ, đảng viên và người dân.

Thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, Tổng Bí thư Tô Lâm đã đưa ra yêu cầu rất cụ thể là toàn hệ thống chính trị quán triệt và thực hiện nghiêm một số nguyên tắc, gồm: 5 nhất quán (chính trị - pháp lý - dữ liệu - phân bổ nguồn lực - truyền thông); 3 công khai (mục tiêu - tiến độ - kết quả); 3 sớm (sớm hoàn thiện thể chế - sớm khởi động dự án trọng điểm - sớm bố trí vốn) và 5 rõ (rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả) và triển khai ngay các nội dung nghị quyết trong thời gian sớm nhất ở tất cả các cấp.

Vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng

Các nghị quyết nhấn mạnh rõ vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, cùng sự tham gia thực chất, tích cực, hiệu quả của doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân.

Tinh thần trên cần khẩn trương cụ thể hóa bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Trước mắt, các đảng bộ trung ương và các tỉnh, thành phố khẩn trương nghiên cứu, bổ sung các nội dung nghị quyết vào văn kiện và kế hoạch hành động của cấp mình, đặc biệt lưu ý 3 nghị quyết chuyên đề mới ban hành về các lĩnh vực năng lượng, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân với những chủ trương, chính sách rất đột phá.

Để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong triển khai các nghị quyết, cấp có thẩm quyền sẽ tiếp tục thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện. Cùng với đó, các cấp ủy, tổ chức Đảng cần nhanh chóng hoàn thiện và ban hành chương trình, kế hoạch hành động, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công triển khai thực hiện cụ thể, rõ trách nhiệm. Nói cách khác, để các nghị quyết sớm đi vào cuộc sống phải xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện từ chính thực tiễn sinh động của cuộc sống. Chỉ có như vậy, các nghị quyết mới thấm sâu vào cuộc sống, đồng thời chứng minh hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của từng cấp ủy, tổ chức Đảng.

Các nghị quyết của Bộ Chính trị là những quyết sách phát triển chiến lược trong kỷ nguyên mới. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan của phát triển, mà còn là mệnh lệnh, lời hiệu triệu vì tương lai của dân tộc. Vì vậy, tinh thần nhất quán là khởi động ngay, vào cuộc khẩn trương, “nói đi đôi với làm” và “việc hôm nay không để ngày mai” trong việc đưa các nghị quyết vào cuộc sống. Các cấp ủy, tổ chức Đảng và các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu phải bền bỉ, quyết tâm đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm, biến khát vọng thành hành động, biến hành động thành kết quả, biến kết quả thành niềm tin để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới của đất nước.

Nguồn: hanoimoi.vn

KẾT LUẬN SỐ 195-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ: ĐỒNG BỘ, QUYẾT LIỆT ĐỂ BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ ghi nhận những nỗ lực bước đầu, mà còn thẳng thắn chỉ ra các “điểm nghẽn” cần tháo gỡ. Từ thể chế, cán bộ đến cơ sở vật chất, từ tư duy của người quản lý đến hạ tầng công nghệ, tất cả đều đòi hỏi những giải pháp đồng bộ, quyết liệt.

Thật sự tạo thuận lợi cho dân

Chỉ trong hơn 3 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều địa phương đã cho thấy sự đổi thay rõ nét. Nếu trước đây, cấp xã thường phải “ngóng” sự chỉ đạo

qua trung gian thì nay có thể trực tiếp nhận định hướng từ tỉnh, vừa nhanh chóng, vừa chuẩn xác. Hệ quả là những cuộc họp rườm rà được cắt giảm, những tập báo cáo dày cộp cũng vơi đi, để cán bộ có thêm thời gian gần dân, lo công việc cho dân. Người dân khi đi giải quyết thủ tục hành chính cảm nhận rõ sự tiện lợi: nhiều việc được xử lý ngay tại chỗ, không phải đi lại lòng vòng.

Tại Thành phố Đà Nẵng, việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên nền tảng chính quyền đô thị đã đem lại nhiều thuận lợi trong triển khai. Trung tâm Phục vụ hành chính công vận hành thông suốt, trở thành đầu mối giải quyết khó khăn, vướng mắc của xã, phường. Bộ máy Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu nhanh chóng kiện toàn, ổn định, bảo đảm chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước. Điểm nhấn đáng chú ý là thành phố đã mạnh dạn triển khai thủ tục hành chính “phi địa giới”, giúp người dân được phục vụ ở bất kỳ đâu trong phạm vi toàn thành phố. Đến nay, đã có 1.160/2.267 thủ tục được thực hiện theo cách này, chiếm hơn một nửa, trong đó có 849 thủ tục trực tuyến toàn trình - một bước tiến lớn về cải cách hành chính.

Song song với đó, 47 lớp tập huấn được tổ chức, trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã kỹ năng chuyển đổi số, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính. Đây không chỉ là chuyện học để làm, mà còn là bước chuẩn bị căn cơ để bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp thực sự “chạy” bằng tư duy số, phục vụ người dân nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Tại các phường, xã của tỉnh Hà Tĩnh, với cách làm sáng tạo là phát huy vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên, lực lượng thanh niên Công an cấp xã, thành lập các nhóm tình nguyện hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; đồng thời, tận dụng hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho người dân thông qua sinh hoạt chi đoàn, chi hội. Chính lớp thanh niên đi đầu ấy đã góp phần tạo nên không khí thân thiện, gần gũi trong giải quyết công việc, giúp người dân, nhất là người cao tuổi, tiếp cận thuận lợi hơn với dịch vụ công trực tuyến. Những cách làm thiết thực này đang dần trở thành “hình mẫu” để nhân rộng, minh chứng rõ ràng rằng chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ tinh gọn bộ máy, mà còn thật sự đem lại tiện ích cho dân.

Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Bắc Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, chia sẻ: Bộ máy mới giúp điều hành rõ nét hơn, vai trò người đứng đầu thể hiện cụ thể hơn. Điều quan trọng không phải chỉ là tinh gọn, mà là phải giữ đúng tinh thần “mới phải tốt hơn cũ”, để dân thấy lợi ích thực sự. Những kết quả ấy chính là minh chứng cho tinh thần mà Kết luận 195 đã khẳng định: Hệ thống chính trị từ trung ương tới cơ sở đã khản trương, nghiêm túc, nhiều nơi hoàn thành vượt tiến độ nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Kịp thời tháo gỡ “điểm nghẽn”

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng chính trong thực tiễn, nhiều vấn đề bộc lộ rõ. Thể chế pháp lý chưa kịp đồng bộ, khiến không ít địa phương lúng túng trong xử lý các vụ việc cụ thể phát sinh, như trên lĩnh vực đất đai, môi trường, ngân sách và quản lý đầu tư công. Cán bộ công chức nơi thừa, nơi thiếu, có vị trí trọng yếu lại bỏ trống; có nơi thừa nhưng lại thừa “thiếu”, thừa người không làm được việc, thiếu chuyên môn. Có trường hợp bố trí không đúng sở trường, “thợ mộc bảo đi rèn dao, thợ rèn bảo đi đóng tủ” khiến hiệu quả còn hạn chế.

Trong giai đoạn sắp xếp hiện nay, công tác cán bộ cần phải bám sát chủ nghĩa Mác - Lênin và nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh, phải thấm nhuần những bài học kinh nghiệm sâu sắc mà Người đã đúc kết: “Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được”.

Khó khăn còn nằm ở việc quản lý, sử dụng tài sản công sau sáp nhập. Không ít trụ sở bỏ trống, xuống cấp, gây lãng phí, trong khi nơi khác lại thiếu cơ sở phục vụ dân sinh. Thêm vào đó là một bộ phận cán bộ, công chức vẫn tư duy làm việc theo kiểu “huyện”, vô tình xem thôn, tổ dân phố như một cấp hành chính, điều hành theo kiểu “hành chính hóa”, chưa “xấn quân, đi ủng” xuống đồng hành với dân.

Cuối cùng là “điểm nghẽn” trong chuyển đổi số: Dân chưa quen, cán bộ phải làm thay, mạng yếu, thiết bị thiếu. Một công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực tư pháp - hộ tịch ở xã miền Trung Tây Nguyên thẳng thắn: Phần mềm thì có nhưng nhiều lúc vẫn “nghẽn” do truy cập nhiều, do đường truyền yếu, dân thì giục phải đúng hẹn, nhất là hồ sơ khai sinh, khai tử, kết hôn, đây là áp lực cho công chức trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và cả công chức chuyên môn giải quyết hồ sơ. Chúng tôi phải in giấy ra, rồi nhập lại, vừa mất công vừa kém hiệu quả, thậm chí có những hồ sơ vì lỡ nhập qua Cổng Dịch vụ công mà trễ hạn do nghẽn mạng, chúng tôi phải thêm một công đoạn xin lỗi dân mặc dù về mặt thủ công đã giải quyết và trả kết quả rồi”.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BẢO ĐẢM TỐI ĐA QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI DÂN

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan tới an ninh trật tự là một trong các dự án luật nhận được nhiều sự quan tâm của đại biểu tại Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách lần thứ 8, nhất là các quy định liên quan đến quyền lợi của người dân.

Xử lý hài hòa quyền đỗ xe của người dân

Góp ý vào cụ thể là vào quy định sửa đổi, bổ sung của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, đại biểu Nguyễn Văn Cảnh (Đoàn Gia Lai) cho rằng, vấn đề đỗ xe trước nhà dân cần được xem xét thấu đáo. Trong một thời gian dài, đã xảy ra tranh chấp về việc đỗ xe trước nhà dân. Nhiều trường hợp phương tiện bị làm bẩn, bị phá hỏng, lái xe và chủ nhà có mâu thuẫn, va chạm và có lúc hành hung.

Theo đại biểu, người dân có quyền yêu cầu khoảng trống trước nhà để đi lại thuận tiện. Còn người lái xe cũng có quyền đỗ xe ở những nơi không bị cấm. Vì vậy, hai quyền này cần được làm rõ trong luật theo hướng bổ sung một nội dung cấm vào khoản 21 Điều 9, đó là cấm cản trở người, phương tiện dừng đỗ đúng nơi được phép và bổ sung quy định không cản trở phương tiện, người dân ra vào nơi ở.

Vấn đề bây giờ là cơ quan nhà nước tổ chức việc đỗ xe như thế nào để hai quyền này không bị xung đột hay xử lý hài hòa quyền lợi của người dân và những phương tiện.

Trước thực tế ô-tô đỗ nối đuôi trước nhà dân gây khó khăn đi lại và kinh doanh của người dân, vị đại biểu đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn các địa phương cách đỗ xe trước nhà dân ở những đoạn đường không cấm đỗ.

Đại biểu Cảnh đề xuất với khu vực có vỉa hè hẹp thì ô-tô đậu giữa hai nhà, để trống lối đi lên vỉa hè giữa các ô-tô. Trường hợp không đủ khoảng trống, cần bố trí đậu ô-tô giữa hai nhà kế tiếp. Với khu vực có vỉa hè rộng đủ không gian để xe máy và lối đi cho người đi bộ thì ô-tô đậu liên tục, các lối lên, xuống vỉa hè cách nhau tối đa 20m.

Đại biểu Cảnh cho biết, hiện khái niệm “làn đường” trong luật và cách hiểu của người dân còn chưa thống nhất. Người dân gọi “làn trong” là làn sát vỉa hè, trong khi văn bản pháp luật lại hiểu “làn trong” là làn sát dải phân cách. Vì thế đại biểu đề nghị quy định rõ: “làn sát trái” (sát dải phân cách) và “làn sát phải” (sát vỉa hè hoặc làn dừng khẩn cấp), để dễ áp dụng trong thực tế.

Quy định rõ trách nhiệm khi đăng ký thường trú

Đối với quy định sửa đổi liên quan đến Luật Cư trú, đại biểu Nguyễn Văn Huy (Đoàn Hưng Yên) cho rằng, việc bổ sung quy định người chưa thành niên về ở với cha mẹ, người giám hộ thì không phải có ý kiến đồng ý cho đăng ký thường trú của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp là phù hợp và cũng thống nhất với các quy định khác ở trong Luật Cư trú, giúp bảo đảm quyền lợi của người chưa thành niên.

Tuy nhiên, trên thực tế, nếu không có ý kiến đồng ý cho đăng ký thường trú của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, trong trường hợp người chưa thành niên về ở với cha mẹ, người giám hộ, có thể dẫn tới phát sinh mâu thuẫn về chỗ ở. Khi trẻ được đăng ký thường trú mà chủ hộ hoặc chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp không đồng ý, có thể dẫn đến tranh chấp quyền sử dụng chỗ ở, tạo gánh nặng cho chủ hộ, chủ sở hữu về nhà. Tức là họ phải chấp nhận thêm có người đăng ký thường trú mà không có quyền quyết định.

Điều này ảnh hưởng đến quản lý nhân khẩu, đặc biệt là trong trường hợp chủ hộ không có quan hệ huyết thống với người chưa thành niên. Và có thể dẫn tới nguy cơ bị lợi dụng. Đó là cha mẹ, người giám hộ có thể lợi dụng để đưa người chưa thành niên đến đăng ký thường trú tại nơi không thực sự ở nhằm trục lợi như là xin học, rồi hưởng lợi các chính sách về an sinh, trục lợi chính sách khác.

Do vậy, để bảo đảm chặt chẽ trong trường hợp này, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ, nếu có hành vi gian dối trong đăng ký thường trú thì phải chịu trách nhiệm về hành chính hoặc dân sự. Quy định này sẽ hạn chế trục lợi chính sách với điều kiện kèm theo như trẻ phải thực sự có chỗ ở hợp pháp và thực tế sinh sống cùng cha mẹ hoặc người giám hộ.

Cùng với đó, trong thực thi, đề nghị cần tăng cường xác minh thực tế cư trú, xử lý nghiêm đối với các trường hợp gian dối để bảo đảm quyền lợi của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.

Đối với việc sửa đổi, bổ sung quy định về điều chỉnh thông tin cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú bằng cơ chế cập nhật tự động, đại biểu Nguyễn Văn Huy đánh giá đây là xu hướng rất hợp lý và cũng giảm phiền hà cho người dân, phù hợp với mục tiêu cải cách hành chính cũng như chính quyền số.

Tuy nhiên, trong trường hợp hệ thống dữ liệu hộ tịch và dữ liệu cư trú chưa đồng bộ, chưa kết nối vận hành thông suốt thì việc cập nhật cũng sẽ bị gián đoạn và dẫn đến thông tin không kịp thời. Và nếu thông tin cập nhật sai từ cơ sở dữ liệu hộ tịch thì sẽ dẫn đến việc sai trong cơ sở dữ liệu cư trú. Trong trường hợp này, dự luật cũng chưa quy định rõ công dân hay cơ quan quản lý phải chịu trách nhiệm.

Đại biểu Huy cũng chỉ ra thực tế hiện nay, không phải mọi địa phương, mọi thông tin hộ tịch đều đã được số hóa đầy đủ. Do đó, nếu cơ sở dữ liệu gốc chưa đầy đủ thì tính chính xác, đồng bộ sẽ bị ảnh hưởng cũng như phát sinh rủi ro về bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc tự động chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu nếu không có cơ chế kiểm soát truy cập cũng sẽ dẫn tới việc rò rỉ thông tin.

Do vậy, để bảo đảm chặt chẽ về trách nhiệm cũng như bảo mật để khắc phục các rủi ro về vận hành và dữ liệu, đại biểu Huy đề nghị quy định rõ trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch và cơ quan quản lý cư trú trong việc cập nhật, kiểm tra và đồng bộ dữ liệu, cũng như xác định cơ chế xử lý khi xảy ra sai sót; đồng thời với việc cập nhật tự động, đề nghị cần bổ sung thêm quy định trường hợp cần thiết thì công dân được quyền chủ động yêu cầu điều chỉnh khi phát hiện dữ liệu chưa khớp.

Chỉ nên lắp thiết bị giám sát hành khách với xe tuyến hơn 500km

Đối với đề xuất lắp đặt thiết bị giám sát hành khách và quy định thời gian lái xe trong nội dung liên quan dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đại biểu Leo Thị Lịch (Đoàn Bắc Ninh) cho rằng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Chính phủ chưa đánh giá đầy đủ tác động đến quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2023. Về thời gian lái xe, quy định không quá 4 giờ liên tục theo Bộ luật Lao động bị cho là chưa đầy đủ và chưa phù hợp với đặc thù lao động vận tải.

Theo đại biểu, bất cập ở đây là quy định giám sát có thể bị lạm dụng để theo dõi hành khách mà không có cơ sở pháp lý rõ ràng, dẫn đến khiếu nại của người dân và doanh nghiệp vận tải; đồng thời, thời gian lái xe chưa quy định giới hạn ngày/tháng, dễ gây tai nạn do mệt mỏi, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự giao thông.

Do đó, đại biểu đề nghị Ban soạn thảo bổ sung vào Điều 7: Việc lắp thiết bị giám sát hành khách chỉ áp dụng cho phương tiện vận tải công cộng trên tuyến dài hơn 500km, với dữ liệu lưu trữ tối đa khoảng 30 ngày và phải có sự đồng ý của hành khách hoặc thông báo công khai; đồng thời, quy định thời gian lái xe tối đa 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần, với thời gian nghỉ ngơi bắt buộc 30 phút sau 4 giờ lái xe.

Nguồn: nhandan.vn

KHOI DẠY TINH THẦN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Đổi mới sáng tạo ở Việt Nam được xác định là phong trào toàn dân, bởi sức mạnh văn hóa - xã hội của dân tộc chỉ phát huy mạnh mẽ khi cả cộng đồng cùng vào cuộc. Chính vì vậy, Bộ Chính trị đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án Quốc gia khởi nghiệp

nhằm thúc đẩy hình thành tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn dân, đưa đổi mới sáng tạo trở thành lối sống của mọi người dân, mọi tổ chức.

Thời gian qua, Chính phủ đã nỗ lực hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo như ưu đãi tài chính, thuế, tín dụng cho doanh nghiệp; cơ chế thử nghiệm công nghệ mới; phát triển nhân lực và hạ tầng số. Các địa phương đã triển khai Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) để huy động cả hệ thống chính trị và người dân tham gia vào hoạt động đổi mới sáng tạo.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã cam kết hàng năm tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo, phát động phong trào “Mỗi người dân một ý tưởng cải tiến, mỗi cán bộ, công chức đổi mới từ việc nhỏ nhất”. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã cụ thể hóa bằng các hoạt động thi đua đổi mới sáng tạo.

Đổi mới sáng tạo được thực hiện ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề, tuy nhiên rõ nhất là ở các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Hiện, nước ta có hơn 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp, nhiều kỳ lân công nghệ như MoMo, Sky Mavis đã vươn ra quốc tế. Bên cạnh đó, những doanh nghiệp, tập đoàn lớn cũng lan tỏa sức mạnh đổi mới sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp.

Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2025, với thứ hạng 44/139 nền kinh tế, đứng thứ hai trong nhóm nước thu nhập trung bình thấp, cho thấy Việt Nam sở hữu hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hiệu quả. Nhờ sự tham gia đồng bộ từ Chính phủ, doanh nghiệp, trường đại học đến cộng đồng xã hội, đổi mới sáng tạo toàn dân đang trở thành một đặc trưng mà nhiều quốc gia có thể học hỏi Việt Nam.

Các nghiên cứu đã chỉ ra, đổi mới sáng tạo là cửa ngõ mang tính chiến lược để các nước đang phát triển rút ngắn khoảng cách, tối ưu các nguồn lực hạn chế, và tạo ra giá trị thực tiễn từ những gì sẵn có để phát triển nhanh. Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức như thoát bẫy thu nhập trung bình, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, tinh gọn bộ máy, đến năm 2030 đạt 40% số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo... đòi hỏi phải có cách tiếp cận đổi mới sáng tạo đồng bộ và hiệu quả.

Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng, cần tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mà ở đó, doanh nghiệp có thể cải tiến sản phẩm phù hợp với thị trường trong nước, người dân có thể sáng tạo trong điều kiện thực tế của mình, Nhà nước hỗ trợ môi trường, thể chế và động lực để đổi mới sáng tạo được khơi thông, lan tỏa.

Đổi mới sáng tạo được đo bằng khối lượng sáng chế, sản phẩm ứng dụng trong thực tiễn... nhưng số lượng sáng chế hiện vẫn còn thấp và tỷ lệ thương mại hóa chỉ dừng ở mức 5 - 7%. Do đó, cần xây dựng cơ chế khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu, nhất là tạo cơ chế tài chính hóa tài sản trí tuệ, giúp nhà khoa học và doanh nghiệp yên tâm đưa sản phẩm ra thị trường. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cần mở rộng kết nối giữa viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và cộng đồng, cùng các tổ chức trung gian hỗ trợ, để biến ý tưởng thành giá trị thực tiễn và lan tỏa thành phong trào toàn dân.

Bên cạnh đó, cần phát triển mạnh văn hóa đổi mới sáng tạo, chấp nhận rủi ro, khuyến khích thử nghiệm công nghệ mới. Đặc biệt, Nhà nước cần mạnh dạn giao đề tài, đặt hàng các bài toán lớn cho đội ngũ trí thức và thế hệ trẻ, vừa để khai thác nguồn lực tri thức, vừa nuôi dưỡng khát vọng sáng tạo lan tỏa trong xã hội. Ngoài ra, cần mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút tri thức, nhân tài và nguồn lực từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời học hỏi

kinh nghiệm từ các quốc gia đã thành công trong việc phổ biến văn hóa đổi mới sáng tạo, từ đó hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Nguồn: nhandan.vn

ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI GIÁO DỤC BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Trí tuệ nhân tạo đang trở thành công nghệ nền tảng, có sức tác động sâu rộng tới mọi lĩnh vực của đời sống, đặc biệt là giáo dục. Nhằm hiện thực hóa mục tiêu phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, nhiều chuyên gia cho rằng ngành giáo dục cần sớm có định hướng cụ thể, đưa trí tuệ nhân tạo vào nhà trường, thậm chí bắt đầu từ bậc tiểu học.

Phổ cập trí tuệ nhân tạo - yêu cầu tất yếu của đổi mới giáo dục

Ngày 22/4/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo Nghị quyết, tới năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.

Nghị quyết cũng đặt mục tiêu Việt Nam từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano...

Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã thể hiện tầm nhìn chiến lược, phù hợp xu hướng toàn cầu trong bối cảnh các quốc gia tiên tiến đều coi khoa học công nghệ là yếu tố quyết định để vượt qua thách thức kinh tế - xã hội, phát triển bền vững.

Tiếp đó, ngày 22/8/2025, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục được ban hành. Nghị quyết xác định, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải xác định lại tầm nhìn và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai. Đến năm 2030, Việt Nam đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông.

Để đạt mục tiêu này, Nghị quyết đưa ra nhiệm vụ phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo. Theo đó, xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai 4 nghị quyết mới của Bộ Chính trị diễn ra ngày 16/9/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng cho rằng, cần phải đưa trí tuệ nhân tạo

vào giảng dạy tại các trường phổ thông, ngay từ tiểu học lớp 1 với tinh thần “vừa học vừa chơi”, “Đây là đổi mới rất quan trọng”, Thủ tướng nêu rõ.

Khả thi từ những bước đi cụ thể

Bày tỏ đồng tình với quan điểm, chỉ đạo nêu trên, Tiến sĩ Đỗ Viết Tuấn, Phụ trách Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông (Học viện Quản lý giáo dục) cho biết: Việc triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo từ lớp 1 hoàn toàn khả thi. Với lứa tuổi này, không cần những kiến thức hàn lâm, phức tạp mà quan trọng là giúp các em nhận diện vai trò của trí tuệ nhân tạo trong đời sống hằng ngày.

Tiến sĩ Đỗ Viết Tuấn lấy thí dụ, học sinh có thể phân biệt bức tranh do trí tuệ nhân tạo tạo ra với tranh con người vẽ, hay nhận biết giọng nói bởi AI với giọng nói thật. Những bài học trực quan, sinh động bằng hình ảnh, video sẽ phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 1, đồng thời mở ra cách tiếp cận tự nhiên. Đây là minh chứng cho thấy việc đưa trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy từ lớp 1 hoàn toàn khả thi, không mang tính hàn lâm.

Việc chuẩn bị từ sớm cho học sinh không chỉ giúp các em chủ động ứng dụng công nghệ này vào học tập hiệu quả, có đạo đức mà còn đặt nền móng cho tư duy thuật toán. Từ những khái niệm cơ bản như tư duy tuần tự, phân nhánh, lặp, chia nhỏ và mô-đun, học sinh có thể phát triển tiếp cận dần lên tư duy dữ liệu, lập trình và các ngôn ngữ công nghệ ở các cấp học cao hơn.

“Chuẩn bị sớm là cần thiết để hình thành tư duy công nghệ cho thế hệ trẻ”, Tiến sĩ Đỗ Viết Tuấn nhấn mạnh.

Tiến sĩ Đỗ Viết Tuấn đề xuất, trí tuệ nhân tạo phải được xem như công cụ hỗ trợ và đồng hành cùng học sinh, không tạo sự phụ thuộc. Vì vậy, tài liệu giáo dục cần được chuẩn hóa và kiểm định chặt chẽ về chất lượng. Ở cấp tiểu học, học sinh tập trung vào nhận biết, phân biệt và tìm hiểu ứng dụng của trí tuệ nhân tạo; cấp trung học cơ sở rèn luyện tư duy thuật toán nền tảng để thích ứng với việc học tập về trí tuệ nhân tạo; cấp trung học phổ thông đào tạo về ngôn ngữ lập trình, công cụ GenAI, đồng thời tiếp cận các vấn đề về đạo đức và pháp lý trong trí tuệ nhân tạo.

Từ góc độ quản lý, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ số (Viện Nghiên cứu thiết kế trường học, Bộ Giáo dục và Đào tạo) Nguyễn Sỹ Nam nhấn mạnh: Để triển khai giảng dạy trí tuệ nhân tạo ngay từ lớp 1, cần có khung hướng dẫn chung cho việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong trường giáo dục. Theo đó, phải quy định rõ trách nhiệm, quy tắc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong trường học; đồng thời xây dựng khung năng lực, tiêu chí đánh giá dành cho học sinh và giáo viên. Các cơ sở đào tạo sư phạm cũng cần cập nhật chương trình đào tạo, bảo đảm giáo sinh được trang bị kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo trước khi bước vào nghề.

Bên cạnh đó, song song với tập huấn cho giáo viên và cán bộ quản lý, nên tổ chức các cuộc thi về trí tuệ nhân tạo cho học sinh, sinh viên; phát triển nền tảng dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo và hoạch định chính sách; đồng thời đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm internet và thiết bị đủ mạnh để ứng dụng công nghệ mới.

Đồng quan điểm, Đại biểu Quốc hội đoàn An Giang, Châu Quỳnh Dao nhận định: Việc đưa trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy là phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục mà

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai. Nội dung này hoàn toàn có thể bắt đầu từ học sinh lớp 1. Cùng với khung năng lực số cho giáo viên, phát triển học liệu số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, việc tích hợp trí tuệ nhân tạo sẽ góp phần xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh, hiện đại; đồng thời đào tạo nguồn nhân lực có khả năng làm chủ công nghệ, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số.

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP: HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH, TỪNG BƯỚC HIỆU QUẢ

Thực tế tại các địa phương cho thấy mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đang hoạt động theo hướng “gần dân hơn, sát dân hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn.”

Tiếp xúc cử tri thành phố Hà Nội trước kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV mới đây, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định bộ máy hệ thống chính trị cơ bản được sắp xếp tinh gọn, hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, ổn định và ngày càng hiệu quả.

Thực tế tại các địa phương cho thấy mô hình này đang hoạt động theo hướng “gần dân hơn, sát dân hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn.”

Bắt nhịp với cách làm việc mới

Các đơn vị hành chính mới ở Quảng Ngãi đã nhanh chóng ổn định và bắt nhịp với cách làm việc mới. Mỗi địa phương tùy vào thực tế để có hình thức, mô hình phù hợp nhằm đẩy mạnh cải cách, hướng tới xây dựng một nền hành chính vì Nhân dân phục vụ.

Tại xã Mộ Đức, các thủ tục hành chính đều được giải quyết nhanh chóng, thông suốt, hiệu quả. Nhiều thủ tục về đất đai được xử lý trực tiếp tại xã, loại bỏ các khâu trung gian, giúp người dân tiết kiệm thời gian và công sức.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/9/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Mộ Đức đã tiếp nhận hơn 1.240 hồ sơ, trong đó hơn 96% hồ sơ được giải quyết trước thời hạn.

Trên Cổng dịch vụ công quốc gia, xã Mộ Đức xếp thứ 39/96 đơn vị trong tỉnh về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chỉ số mức độ hài lòng đạt 18/18 điểm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Xuân Thái cho biết cấp xã chịu trách nhiệm xử lý hơn 1.000 đầu việc. Vì vậy, mỗi cán bộ, công chức phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ cùng lúc.

Qua hơn 2 tháng đi vào vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, đội ngũ cán bộ, công chức đã đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong tình hình mới.

Còn ở xã miền núi Kon Plông, mô hình “Ngày thứ Bảy vì dân” kết hợp với giải quyết thủ tục hành chính lưu động đã giúp kịp thời hướng dẫn và thực hiện các thủ tục cho người dân.

Đến ngày 20/9/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp đón hơn 1.000 lượt công dân và giải quyết trên 770 hồ sơ.

Đối với Gia Lai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Anh Tuấn cho biết sau hơn 2 tháng thực hiện, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn đang vận hành trơn tru.

Các thiết chế phục vụ nhân dân cơ bản được bố trí đầy đủ, hoạt động hiệu quả theo hướng “gần dân hơn, sát dân hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn.”

Tận dụng ngày nghỉ, các sở, ngành đã tập trung tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ cấp xã để nâng cao kiến thức về quy trình hóa các bước thực hiện; xây dựng, hệ thống số hóa toàn bộ tài liệu cho cấp xã, cử nhiều đoàn cán bộ trực tiếp hướng dẫn, “cầm tay chỉ việc” cho các xã; nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Bước đầu, cách làm này đã góp phần giải quyết những khó khăn mà xã gặp phải khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cùng nỗ lực của toàn hệ thống chính trị đã đưa mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn đi vào ổn định, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chủ trì hội nghị trực tuyến với 148 xã, phường, thị trấn để lắng nghe, giải đáp khó khăn, vướng mắc. Cùng với đó, 10 tổ công tác của tỉnh đã xuống cơ sở nắm tình hình, hỗ trợ địa phương. Nhờ vậy, bộ máy cấp xã cơ bản ổn định, hoạt động hành chính không bị gián đoạn, người dân và doanh nghiệp được phục vụ đầy đủ, kịp thời.

Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết sau hơn hai tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương tiếp tục được các bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn, giải quyết dứt điểm.

Các bộ, cơ quan ngang bộ đều thành lập các tổ thường trực, tổ công tác; thiết lập đường dây nóng, chuyên trang, chuyên mục để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của địa phương.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, hàng tháng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều nghe báo cáo tình hình và có các kết luận chỉ đạo. Các Kết luận này đều giao nhiệm vụ rất cụ thể cho các cơ quan và được đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri theo dõi và giám sát thực hiện.

Có thể nói, về tổng thể chung bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp ở các địa phương đã đi vào hoạt động ổn định và từng bước hiệu quả hơn.

Tổng Bí thư chia sẻ vì là mô hình mới, nên không tránh khỏi còn có những khó khăn, bất cập cần tiếp tục hoàn thiện, nhất là tại cấp phường, xã để hoạt động đầy đủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong

Cùng với việc vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, mới đây, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã có Văn bản số 59-CV/BCĐ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện Văn bản này, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình, Phó Trưởng ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, đã ký Kế hoạch 130/KH-BCĐTKNQ18 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Theo Kế hoạch, tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhất là các đơn vị cấp vụ, cục trực thuộc bộ,

ngành, bảo đảm không trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ. Không thành lập phòng trong vụ trực thuộc bộ, ngành. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Cùng với đó, tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ngoài cơ cấu tổ chức thì chỉ giữ lại các đơn vị thuộc bộ, ngành phục vụ nhiệm vụ chính trị và các đơn vị đầu ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành; rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ và yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy.

Ban Chỉ đạo của Chính phủ đề nghị tập trung sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có ở Trung ương bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn.

Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương; sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục đại học không đạt chuẩn; nghiên cứu sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, chuyển một số trường đại học về địa phương quản lý.

Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc văn phòng, cục thuộc bộ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; các đơn vị sự nghiệp công lập khác phải tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

Các địa phương quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Cơ bản giữ nguyên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập hiện có, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh nếu cần thiết theo hướng thuận tiện phục vụ nhu cầu của người dân, học sinh.

Hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung học nghề, tối đa mỗi tỉnh, thành phố có không quá 3 trường dạy nghề (không tính các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên).

Ngay sau khi có Kế hoạch của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền 2 cấp. Trong đó, Bộ này đề xuất các địa phương chỉ thực hiện sáp nhập trường, điểm trường trong phạm vi một xã; ưu tiên giữ lại các điểm trường có điều kiện thuận lợi, giải thể các điểm trường lẻ không đạt chuẩn, hoạt động kém hiệu quả.

Nguyên tắc sắp xếp phải bảo đảm không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh, học viên; an toàn, thuận lợi trong quá trình đến trường; không thực hiện sáp nhập nếu khoảng cách địa lý giữa nơi ở và trường học quá xa hoặc điều kiện giao thông không phù hợp.

Nguồn: vietnamplus.vn

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM TẦM NHÌN NĂM 2045: ĐẤT NƯỚC CÓ THU NHẬP CAO VÀ VỊ THẾ MỚI TRONG THẾ GIỚI

Đề tiến vào kỷ nguyên mới, trước những đột phá, những thay đổi mang tính thời đại của hệ thống kinh tế thế giới đang định hình lại trật tự, chúng ta không thể không định vị chiến lược đất nước, trước hết là kinh tế, trong thế giới đương đại. Điều này quyết định vị thế, sức mạnh đất nước với tư cách là quốc gia phát triển, có thu nhập cao. Trong tầm nhìn tới năm 2045, trước mắt tới năm 2030, trên cơ sở các điều kiện kinh tế - xã hội, cấp bách đòi hỏi đổi mới toàn diện, mạnh mẽ, sâu sắc tư duy, quan điểm, đổi mới nền thể chế bao trùm, triển khai đồng bộ, thống nhất các chính sách, giải pháp để tạo dựng nền tảng, động lực phát triển kinh tế đất nước. Đây là cơ hội, đồng thời là thách thức khó khăn và nghiêm ngặt.

Việt Nam phát triển phú cường không chỉ để giàu mạnh, mà còn để trường tồn, có bản sắc và có vị thế. Đây không chỉ là lựa chọn, mà là sinh mệnh của quốc gia.

Tư tưởng chủ đạo

Phát triển phú cường không phải là cuộc đua tốc độ, mà là hành trình khẳng định bản lĩnh quốc gia. Việt Nam chỉ có thể bứt phá nếu tư duy chiến lược của lãnh đạo đủ tầm - Nhân dân có niềm tin và đồng lòng - thể chế đủ linh hoạt và minh bạch để khai thác và phát huy mọi nguồn lực xã hội.

Không phát triển phú cường thì nhất định tụt hậu, thậm chí nguy cơ lệ thuộc, nhưng phát triển nửa vời thì nguy cơ đất nước tự đánh mất mình.

Trong tầm nhìn tới năm 2045, Việt Nam phải trở thành quốc gia phát triển. Theo đó, nền kinh tế độc lập, tự chủ nhưng hội nhập sâu rộng; phát triển bền vững, toàn diện và đồng bộ cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, môi trường, con người và thể chế; có thu nhập cao, nhưng đi đôi với giảm bất bình đẳng và phát triển xã hội công bằng, văn minh song hành với bảo đảm kinh tế với an ninh, quốc phòng.

Phát triển phải đặt trên nền tảng đổi mới tư duy toàn diện, đặc biệt là tư duy phát triển, tư duy chiến lược; lấy dân tộc làm chủ thể, Nhân dân và con người làm gốc: Không phát triển vì chỉ số mà vì chủ quyền, sức mạnh, tương lai dân tộc một cách bền vững.

Các lĩnh vực kinh tế chủ yếu và hướng đột phá phát triển các khu vực kinh tế

Từ yêu cầu và thực lực đất nước, lựa chọn lĩnh vực kinh tế chủ yếu ở tất cả các khu vực kinh tế kiến tạo là trụ cột chiến lược trong phát triển kinh tế Việt Nam nhanh và bền vững.

Kinh tế tri thức - nền tảng của kỷ nguyên mới: Kinh tế tri thức là xu thế tất yếu của nhân loại trong thế kỷ XXI, là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia. Kinh tế tri thức không chỉ là áp dụng công nghệ, mà là sự chuyển hóa tri thức, chất xám thành của cải vật chất, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ, công nghiệp phần mềm, năng lượng mới...

Công nghiệp hóa hiện đại gắn với khoa học công nghệ: Tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng “bứt phá về công nghiệp chế tạo, công nghiệp số”. Ưu tiên phát triển công nghiệp nền

tầng (cơ khí hoá, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, điện tử, vật liệu mới...). Không có công nghiệp mạnh, Việt Nam không có độc lập kinh tế thực sự. Tất cả đặt trên nền tảng kết cấu hạ tầng hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số - trục xoay chuyển vận mệnh chiến lược quốc gia.

Nông nghiệp sinh thái - nông nghiệp công nghệ cao: Nông nghiệp vẫn là “trụ đỡ”, nhưng phải được chuyển hóa sang mô hình nông nghiệp giá trị cao, gắn với chế biến sâu, chuỗi cung ứng toàn cầu và thị trường xuất khẩu thế giới. Xây dựng nông dân thế hệ mới song hành với nông thôn sinh thái thông minh.

Kinh tế biển - trục chiến lược quốc gia song hành phát triển biển và an ninh biển: Kinh tế biển là trục sống còn cho phát triển bền vững quốc gia, không chỉ vì bảo vệ tài nguyên, mà còn vì vị trí địa chính trị và an ninh quốc phòng. Kiến tạo chiến lược phát triển các cảng biển thông minh, dịch vụ logistics toàn cầu, khai thác biển bền vững, đảo xanh tự chủ.

Các lĩnh vực trên không chỉ mang tính chiến lược, mà còn tạo xung lực trực tiếp và mạnh mẽ bảo đảm sự liên thông giữa các khu vực kinh tế và độ mở của nền kinh tế chính thể đất nước. Kinh tế nhà nước giữ vai trò dẫn dắt - kinh tế tư nhân giữ vai trò động lực quan trọng nhất - kinh tế các khu vực khác giữ vai trò động lực quan trọng hợp thành hệ chủ thể của nền kinh tế Việt Nam.

Phương hướng đột phá phát triển

Tương lai nhất định không thể được xác định bởi quá khứ. Không có tư duy mới thì không thể có nền kinh tế mới. Không có thể chế phù hợp thì không có phát triển bền vững. Không có con người thực sự khai phóng thì không thể bước vào kỷ nguyên số và nâng tầm xứng đáng nền kinh tế Việt Nam.

Đột phá về thể chế phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Thể chế là đột phá của mọi đột phá. Thể chế phải bảo đảm kiến tạo điều kiện pháp lý, xã hội và môi trường chuyển hóa tư duy “quản lý” sang tư duy “phục vụ và kiến tạo” của Nhà nước. Một thể chế minh bạch, hiện đại, giải phóng sức dân - sức nước - sức doanh nghiệp là yếu tố quyết định tạo nên sinh thái nền kinh tế phát triển mạnh mẽ và bền vững mà chúng ta nhất định phải nắm lấy và phát triển.

Đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao. Việt Nam không thể bước vào nền kinh tế tri thức nếu không làm cuộc cách mạng giáo dục thực chất, đổi mới đào tạo và sử dụng nhân tài. Phát triển nhân lực có tri thức, bản lĩnh văn hóa, kỹ năng toàn cầu, nhất là trong các ngành công nghệ mũi nhọn, khoa học ứng dụng mang tầm quốc tế.

Đột phá về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải lấy đổi mới sáng tạo làm hàm lượng chính của tăng trưởng GDP, vượt qua mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên, nhân công giá rẻ. Chuyển đổi số không chỉ là công cụ mà là hướng tới và bảo đảm chuyển đổi thành công mô hình phát triển, từ điều hành của Chính phủ đến phương cách người dân sản xuất và sinh sống.

Đột phá từ động lực quốc gia - khơi dậy khát vọng dân tộc. Khát vọng phát triển đất nước hùng cường phải là động lực nội sinh lớn nhất. Cần kiến tạo đồng bộ tâm thế quốc gia và tâm lý quốc dân, văn hóa đổi mới và năng lực hành động từ mỗi người dân, doanh nghiệp đến đội

ngũ cán bộ chiến lược. Muốn định vị chiến lược quốc gia xứng đáng, Việt Nam phải tự mình trở nên hùng mạnh từ trong khát vọng của Nhân dân và danh dự quốc gia.

Đột phá về kết cấu hạ tầng. Đây là hệ thống huyết mạch quốc gia từ đường bộ, đường thủy tới đường sắt, hàng không; từ cầu cảng tới hệ thống sân bay; từ không gian vùng lãnh thổ tới không gian kinh tế - xã hội; từ không gian văn hoá tới không gian kinh tế quốc gia... Không có hệ thống kết cấu hạ tầng tương xứng, nền kinh tế - xã hội đất nước không thể “cất cánh” như mong đợi. Tất cả định vị và phát triển thống nhất một cách đa dạng trong không gian mở kinh tế - xã hội đất nước tương dung với chuỗi giá trị và cung ứng toàn cầu. Và, phải được hoạch định một cách tổng thể, mang tầm chiến lược và khả thi về kinh tế với chính trị, kinh tế với an ninh, quốc phòng...

Tất cả phải hướng tới đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa nền kinh tế - kinh tế tuần hoàn - kinh tế tri thức - đổi mới sáng tạo và nhân văn.

Thể chế phát triển và cơ chế vận hành

Không thể có phát triển bền vững nếu không có một thể chế tốt, hiện đại, khai phóng và kiểm soát quyền lực hiệu quả. Do đó, nắm chắc tinh thần chủ đạo Kiến tạo - Liêm chính - Hiệu lực - Hiệu quả - Đồng bộ - Minh bạch trong đổi mới kiến tạo thể chế kinh tế. Triển khai đồng bộ các vấn đề cốt lõi trong kiến tạo và phát triển thể chế: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải thực chất, vận hành đầy đủ các quy luật kinh tế thị trường; đổi mới đồng bộ thể chế chính trị - kinh tế - văn hóa - pháp lý để tạo môi trường tổng thể phát triển đúng hướng và thuận lợi; tăng cường pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, giảm thủ tục, nâng cao chất lượng công vụ và cán bộ.

Việc kiến tạo thể chế bảo đảm tính thống nhất, tính chỉnh thể, tính khả thi, tính không mâu thuẫn hệ thống, tính đồng hành và tính tự phát triển của thể chế trên nền tảng hợp quy luật - hợp lòng dân - hợp với điều kiện thực thi. Đồng thời, cảnh giới, phòng ngừa và ngăn chặn những thủ đoạn tham nhũng thể chế, cô lập thể chế, pha loãng thể chế... biến phát triển thành phản phát triển, làm tổn hại chính trị và làm rối ren nền kinh tế. Chỉ có như vậy, thể chế mới thực sự trở thành động lực phát triển và bảo đảm niềm tin chiến lược của các chủ thể và khách thể kinh tế trong và ngoài nước, bảo đảm sự cân bằng chiến lược trong sự phát triển.

Công việc tổng thể và bao trùm là, với tầm nhìn chiến lược, đổi mới cơ chế vận hành nền kinh tế đúng hướng, đồng bộ và thống nhất, bao hàm các phương diện chủ yếu là hoàn thiện thể chế, cải cách bộ máy hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và ổn định để phát triển kinh tế nhà nước xứng đáng với vai trò dẫn dắt nền kinh tế song hành với phát triển tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, nắm lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo - nhân tố động lực của lực lượng sản xuất hiện đại đi tiên phong thúc đẩy tốc độ tăng trưởng, môi trường tạo việc làm; triển khai đồng bộ, hiệu quả xây dựng Nhà nước kiến tạo, quản trị nhằm tạo môi trường phát triển quy mô và năng lực cạnh tranh với hệ chính sách phát triển phù hợp với tốc độ cao, bản lĩnh, bền vững và nhân văn, phù hợp với môi trường toàn cầu và hệ giá trị kinh tế thế giới.

Nguồn: baodautu.vn

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 10/2025

Điều kiện cơ sở được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Có hiệu lực từ 01/10/2025.

Nghị định quy định rõ điều kiện của cơ sở được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo:

Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, trong đó 02 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ phải thực hiện được tối thiểu là 500 chu kỳ thụ tinh trong ống nghiệm mỗi năm.

Có người tư vấn về y tế là bác sĩ chuyên khoa phụ sản, người tư vấn về tâm lý có trình độ đại học chuyên khoa tâm lý trở lên hoặc bác sĩ có chứng chỉ đào tạo về lĩnh vực tâm lý, người tư vấn về pháp lý có trình độ cử nhân luật trở lên. Người tư vấn về y tế phải là nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Người tư vấn về tâm lý, tư vấn pháp lý là nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc là nhân sự hợp tác theo quy định của pháp luật.

Chính thức xóa bỏ cơ chế Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng

Chính phủ ban hành Nghị định số 232/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/10/2025.

Nội dung đáng chú ý của Nghị định số 232/2025/NĐ-CP là đã bãi bỏ khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP xóa bỏ cơ chế Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng.

Nghị định số 232/2025/NĐ-CP cũng bổ sung khoản 10 Điều 4 của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về thanh toán mua, bán vàng: “Việc thanh toán mua, bán vàng có giá trị từ 20 triệu đồng trong ngày trở lên của một khách hàng phải được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng và tài khoản thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh vàng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

Tàu quân sự của cùng một quốc gia đến Việt Nam thực hiện các chuyến thăm không quá 03 lần trong 01 năm

Chính phủ ban hành Nghị định số 234/2025/NĐ-CP ngày 27/08/2025 quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tàu quân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi nước ngoài. Có hiệu lực từ ngày 12/10/2025.

Nghị định này quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp phép; thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, chuyển cảng; kiểm tra, giám sát; đảm bảo an ninh, an toàn, công tác lễ tân và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam) và tàu quân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi nước ngoài (tàu quân sự Việt Nam đi nước ngoài).

Về hoạt động của tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam thực hiện các chuyến thăm, Nghị định nêu rõ, tàu quân sự nước ngoài đến Việt Nam thực hiện các chuyến thăm được neo đậu,

hoạt động tại cảng biển, cảng quân sự đã được cấp phép; phải tuân thủ các quy định của Nghị định này, quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan và sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng.

Tàu quân sự của cùng một quốc gia đến Việt Nam thực hiện các chuyến thăm:

+ Không quá 03 lần trong 01 năm.

+ Không được trú đậu quá 03 tàu tại cùng một cảng trong cùng một thời điểm, thời gian trú đậu không quá 07 ngày.

+ Trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công

Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công. Theo quy định mới, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất vào các ngành nghề, lĩnh vực sau đây được hưởng chính sách khuyến công:

a) Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm.

b) Công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu.

c) Công nghiệp hóa chất phục vụ nông nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường, các ngành chuyển đổi từ công nghiệp xanh, công nghiệp giảm phát thải và cacbon thấp, công nghiệp năng lượng thân thiện môi trường.

d) Công nghiệp cơ khí; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp dệt may, da giày; công nghiệp công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững.

đ) Nghề tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ tại địa phương cần được bảo tồn, phát triển.

e) Áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/10/2025.

Áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung từ ngày 15/10/2025

Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/10/2025.

Theo đó, người nộp thuế là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 2 năm trong 4 năm liền kề trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế tương đương 750 triệu euro trở lên, trừ các trường hợp được loại trừ theo quy định. Với các tập đoàn mới thành lập, nếu trong thời gian hoạt động dưới 4 năm đã có ít nhất 2 năm đạt ngưỡng doanh thu 750 triệu euro thì các đơn vị hợp thành cũng thuộc diện phải nộp thuế.

Quy định mới về cách xác định tuổi của tàu biển

Chính phủ ban hành Nghị định số 247/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và

mua, bán, đóng mới tàu biển đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020.

Nghị định số 247/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 3 quy định cách xác định tuổi của tàu biển. Theo đó, tuổi của tàu biển được tính bằng số năm và bắt đầu từ ngày bàn giao tàu biển.

Ngày bàn giao tàu biển là ngày hoàn thành cuộc kiểm tra lần đầu trước khi tàu được đưa vào sử dụng làm cơ sở cho việc cấp các giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và được ghi trên các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đó.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 30/10/2025.

Bổ hình thức đình chỉ học tập với học sinh vi phạm kỷ luật từ 31/10/2025

Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh. Có hiệu lực từ ngày 31/10/2025.

Thông tư quy định các hình thức khen thưởng, gồm: tuyên dương trước lớp, tuyên dương trước toàn trường, giấy khen của hiệu trưởng, thư khen và các hình thức tuyên dương, khen thưởng khác.

Về hình thức kỷ luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ba hình thức gồm: nhắc nhở, phê bình, yêu cầu viết bản tự kiểm điểm. Riêng đối với học sinh tiểu học thì áp dụng hai hình thức kỷ luật gồm: Nhắc nhở, yêu cầu xin lỗi.

Thông tư cũng quy định về hoạt động hỗ trợ khắc phục hành vi vi phạm như khuyến bảo, động viên để học sinh tự nhận thức được hành vi vi phạm và hướng khắc phục; theo dõi, tư vấn, hỗ trợ học sinh vi phạm trong quá trình khắc phục hành vi vi phạm.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho một số tổ chức tín dụng

Ngày 12/8/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 23/2025/TT-NHNN sửa đổi Thông tư số 30/2019/TT-NHNN về quy định dự trữ bắt buộc. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

Điểm đáng chú ý, các tổ chức tín dụng hỗ trợ hoặc nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt sẽ được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án phục hồi, chuyển giao đã được phê duyệt.

Thông tư cũng bổ sung quy định đối với ngân hàng chính sách, đồng thời thay đổi tên gọi “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” thành “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”. Ngoài ra, văn bản nêu rõ trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và Thanh tra Ngân hàng Nhà nước trong xử lý vi phạm liên quan đến dự trữ bắt buộc.

Quy định mới về quản lý tài khoản thanh toán của Kho bạc Nhà nước

Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 81/2025/TT-BTC ngày 13/8/2025 quy định quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại. Thông tư có hiệu lực từ 01/10/2025.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước (Trung ương và khu vực) được phép mở tài khoản bằng VND và ngoại tệ để thực hiện các giao dịch thu, chi ngân quỹ, điều hành số dư, sử dụng nguồn tạm thời nhàn rỗi và xử lý thiếu hụt. Các ngân hàng thương mại phải đáp ứng yêu cầu

thanh toán song phương điện tử, bảo đảm truyền dữ liệu kịp thời, chính xác cho Kho bạc, cơ quan thuế và hải quan. Số dư tài khoản cuối ngày được chuyển về tài khoản của Kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước, trừ trường hợp bất khả kháng.

Các trường hợp được miễn phí, lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh

Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 86/2025/TT-BTC ngày 28/8/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh. Có hiệu lực từ ngày 12/10/2025.

Theo Thông tư, các đối tượng được miễn gồm: hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong định mức miễn thuế; đồ dùng theo diện ngoại giao; hành lý mang theo người; hàng hóa trao đổi của cư dân biên giới; phương tiện cư dân biên giới được quản lý bằng sổ theo dõi; hàng hóa, phương tiện được miễn theo điều ước quốc tế hoặc cam kết của Chính phủ Việt Nam.

Nguồn: baochinhphu.vn

BAN HÀNH TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Ngày 29/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 255/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030.

Mục đích ban hành Nghị định này nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng quy định xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù để tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ, thực hiện đúng chủ trương chính sách trọng tâm, trọng điểm, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất theo quy định tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội. Đồng thời, bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số trên nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

Nghị định gồm 09 điều quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030.

Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030

- Dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước.
- Dân tộc có khó khăn đặc thù là dân tộc có dân số trong phạm vi toàn quốc dưới 10.000 người theo dữ liệu quản lý dân cư và đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau:

- Có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước;
- Có dân số trong phạm vi toàn quốc theo dữ liệu quản lý dân cư giảm so với dân số trong phạm vi toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030

Nghị định nêu rõ quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện. Trong đó:

- Số liệu rà soát về dân số của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
- Số liệu rà soát tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn được thống kê trên kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

Sau khi nhận được đủ báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu báo cáo theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này, gửi kết quả gồm 01 hồ sơ điện tử và 01 hồ sơ giấy về Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ báo cáo về số liệu tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc của các tỉnh, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo căn cứ quy định tại Điều 4 của Nghị định này chỉ đạo rà soát, tổng hợp và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 trên phạm vi toàn quốc.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2025.

Nguồn: cema.gov.vn

BAN HÀNH HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 29/9/2025, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phốc ký Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được ban hành để sử dụng thống nhất trong hoạt động thống kê nhà nước; xây dựng hệ thống đăng ký hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các hoạt động quản lý nhà nước khác có liên quan.

Về tiêu chí xác định ngành kinh tế, Quyết định nêu rõ: Ngành kinh tế là tập hợp các hoạt động kinh tế giống nhau dựa trên ba tiêu chí xếp theo thứ tự ưu tiên sau: a) Quy trình sản xuất

của hoạt động kinh tế; b) Nguyên liệu đầu vào mà hoạt động kinh tế sử dụng để tạo ra sản phẩm; c) Đặc điểm sản phẩm đầu ra của hoạt động kinh tế.

Quyết định nêu rõ, Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam bảo đảm phản ánh đầy đủ các hoạt động kinh tế diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam và bảo đảm so sánh quốc tế.

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam gồm: Danh mục ngành kinh tế Việt Nam; Nội dung ngành kinh tế Việt Nam.

Danh mục ngành kinh tế Việt Nam gồm 5 cấp:

Ngành cấp 1 gồm 22 ngành được quy định theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến V.

Ngành cấp 2 gồm 87 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng hai chữ số từ 01 đến 99.

Ngành cấp 3 gồm 259 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 011 đến 990.

Ngành cấp 4 gồm 495 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bốn chữ số từ 0111 đến 9900.

Ngành cấp 5 gồm 743 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 4 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bốn chữ số từ 01110 đến 99000.

Nội dung ngành kinh tế Việt Nam giải thích rõ những hoạt động kinh tế

Nội dung ngành kinh tế Việt Nam giải thích rõ những hoạt động kinh tế gồm các yếu tố được xếp vào từng bộ phận, trong đó:

a) Bao gồm: Những hoạt động kinh tế được xác định trong ngành kinh tế.

b) Loại trừ: Những hoạt động kinh tế không được xác định trong ngành kinh tế nhưng thuộc các ngành kinh tế khác.

Quyết định này có hiệu lực từ 15/11/2025.

Nguồn: baochinhphu.vn

KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP KHU VỰC TƯ NHÂN THAM GIA XÂY DỰNG HẠ TẦNG SỐ

Ngày 29/9/2025, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký ban hành Quyết định số 2161/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 (Chương trình).

Khuyến khích phát triển hạ tầng số hiện đại, thông minh, xanh và bền vững

Mục tiêu chung của Chương trình nhằm thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia (hạ tầng số), với trọng tâm là các loại hình hạ tầng số mới có nhiều dư địa phát triển như trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng vật lý - số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của khu vực tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng số.

Tháo gỡ rào cản về thể chế, chính sách, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh trong phát triển hạ tầng số; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an ninh dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và Chính phủ số.

Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đi đầu trong ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nội tại, phát triển hạ tầng số hiện đại, thông minh, xanh và bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với xu thế phát triển và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Phấn đấu có ít nhất 02 doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia chuỗi giá trị toàn cầu hệ sinh thái số

Chương trình phấn đấu đến năm 2030, cơ bản hoàn thành các mục tiêu cụ thể sau:

- Doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư sở hữu thêm tối thiểu 04 tuyến cáp quang biển quốc tế.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện đạt khoảng 12-15%/năm góp phần đa dạng hóa thị trường dịch vụ viễn thông di động và cung cấp các dịch vụ mới.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng cố định đạt khoảng 10-12%/năm.

- Doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu mới hiện đại, quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh với tổng công suất thiết kế chiếm ít nhất 50% tổng công suất trung tâm dữ liệu cung cấp dịch vụ cho công cộng trên toàn quốc.

- Thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư xây dựng và vận hành trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia sâu rộng vào đầu tư, phát triển hạ tầng vật lý - số phục vụ các lĩnh vực đô thị thông minh, giao thông thông minh, cảng biển thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh... với các mô hình thí điểm và triển khai thực tế tại địa phương.

- Có ít nhất 02 doanh nghiệp khu vực tư nhân xuất sắc, ngang tầm các nước tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng và vận hành hạ tầng số, đủ sức tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và dẫn dắt hệ sinh thái số trong nước.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân triển khai các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng số như: Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, viễn thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) tại địa phương; triển khai hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan đến các thủ tục đầu tư, kinh doanh, xây dựng hạ tầng số theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026...

Ưu tiên đối với các doanh nghiệp phát triển sản phẩm "Make in Vietnam"

Đồng thời, Chương trình thực hiện hoàn thiện hành lang pháp lý thuận lợi, minh bạch và khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng số: Rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm

pháp luật về công nghệ cao để điều chỉnh chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp, thực chất đối với các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số thuộc danh mục công nghệ cao; nghiên cứu có chính sách ưu tiên đối với các doanh nghiệp phát triển sản phẩm “Make in Vietnam”, mở rộng đối tượng hưởng ưu đãi bao gồm cả các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ; rà soát bổ sung chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu có sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính...

Nhiệm vụ nữa mà Chương trình sẽ thực hiện là huy động, tạo nguồn lực khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số: Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, công nghiệp công nghệ số và công nghệ cao đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác; triển khai hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng, vận hành trung tâm dữ liệu tiếp cận sử dụng nguồn năng lượng tái tạo; hướng dẫn, theo dõi và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai cơ chế này.

Phát triển các tuyến cáp quang đất liền, cáp quang biển quốc tế mới

Về phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp khu vực tư nhân, giữa doanh nghiệp khu vực tư nhân và doanh nghiệp nhà nước trong phát triển hạ tầng số, Chương trình thực hiện: Triển khai mở rộng phủ sóng mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm như khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu đô thị lớn và các địa bàn có tiềm năng phát triển kinh tế số; khẩn trương mở rộng phạm vi triển khai trên toàn quốc, bảo đảm khả năng kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp và độ tin cậy cao, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển hạ tầng vật lý - số.

Phát triển các tuyến cáp quang đất liền, cáp quang biển quốc tế mới nhằm tăng cường năng lực kết nối quốc tế, bảo đảm dự phòng, an toàn và đa dạng hướng tuyến, phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực về số lượng, dung lượng và chất lượng kết nối quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài phát triển trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây.

Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) diện rộng trên nền tảng mạng di động 4G, 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, bảo đảm hạ tầng sẵn sàng, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu kết nối số lượng lớn thiết bị IoT nhằm thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư, phát triển các nền tảng, giải pháp và ứng dụng IoT phục vụ chuyển đổi số.

Doanh nghiệp viễn thông phát triển các gói cước chuyên biệt, cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (API) và các công cụ hỗ trợ kỹ thuật cần thiết, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân trong việc quản lý hiệu quả các kết nối IoT di động.

Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch

Chương trình tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh như: Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý bán buôn trong viễn thông để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thị trường. Tăng cường quản lý doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị

trường, ngăn chặn kịp thời các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

Thực thi hiệu quả cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông nhằm thúc đẩy chia sẻ hạ tầng, giảm chi phí xã hội.

Tăng cường giám sát, xử lý độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng và thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ đối với các dự án hạ tầng số có sự tham gia của doanh nghiệp khu vực tư nhân đối với các hệ thống có dữ liệu nhạy cảm.

Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số tuân thủ các yêu cầu bảo mật chặt chẽ, đảm bảo thông tin quan trọng không rơi vào tay các tổ chức cá nhân có mục đích xấu...

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Chính phủ ban hành Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Nghị định gồm 6 Chương 56 Điều quy định chi tiết về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công cho nhiệm vụ, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm:

1- Quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho nhiệm vụ, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trường hợp sử dụng vốn ngân sách địa phương cho các dự án thuộc trung ương quản lý); nhiệm vụ, dự án đầu tư công sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

2- Quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ).

3- Quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, bao gồm các nhiệm vụ, dự án quy định tại mục 1 nêu trên sau khi hoàn thành hoặc dừng, ngừng, tạm ngừng, hủy bỏ, chấm dứt theo văn bản cho phép dừng thực hiện của người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Dự án, công trình, hạng mục công trình sử dụng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư công: thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định này, trừ dự án có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Dự án có nguồn đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành: căn cứ đơn giá hiện vật, giá trị ngày công lao động hoặc giá trị công trình hoàn thành để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý.

Dự án thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác: các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy

định cụ thể việc quyết toán phần vốn hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị thực hiện và của Nhà nước.

4- Quy trình, thủ tục thanh toán và quyết toán các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo các quy định tại Nghị định này. Thủ tục rút vốn và quản lý rút vốn thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Luật Điều ước quốc tế.

Nghị định này không quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công (trừ trường hợp các quy định riêng của Chính phủ có dẫn chiếu thực hiện theo Nghị định này) để:

- Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán cho đối tượng này thực hiện theo các quy định riêng của Chính phủ.

- Nhiệm vụ chi cấp vốn thực hiện cho vay các Chương trình tín dụng chính sách của ngân sách trung ương qua Ngân hàng chính sách.

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ.

- Vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Vốn đầu tư công để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất).

Cơ quan kiểm soát, thanh toán

Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước dành để đầu tư.

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện kiểm soát, giải ngân vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của đơn vị mình.

Cơ quan do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ủy quyền làm nhiệm vụ kiểm soát, giải ngân vốn cho nhiệm vụ, dự án đầu tư công bí mật nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thông báo cho Bộ Tài chính về việc ủy quyền.

Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công

Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho nhiệm vụ, dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định này. Đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí.

Chủ đầu tư, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư và cơ quan tài chính các cấp thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

Đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài, hợp đồng đã ký kết, pháp luật hiện hành của nước sở tại, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là căn cứ pháp lý thực hiện quản lý, giải ngân vốn cho dự án đầu tư công tại nước ngoài. Cơ quan chủ quản thay mặt chủ đầu tư đề nghị và thực hiện giao dịch thanh toán vốn đầu tư công với cơ quan thanh toán.

Tổng số vốn giải ngân cho nhiệm vụ, dự án không được vượt tổng mức đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh.

Số vốn đầu tư công giải ngân cho nhiệm vụ, dự án trong năm không vượt tổng kế hoạch vốn trong năm đã bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án (bao gồm cả kế hoạch vốn năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau và vốn ứng trước từ dự toán ngân sách nhà nước năm sau của từng nhiệm vụ, dự án).

Vốn đầu tư công giải ngân cho từng công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không vượt giá trị dự toán tại bảng tổng hợp thông tin dự toán (đối với trường hợp tự thực hiện hoặc thực hiện không theo hợp đồng); không vượt giá trị hợp đồng tại bảng tổng hợp thông tin hợp đồng; không vượt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp tại bảng tổng hợp thông tin hợp đồng có quy định về tạm ứng, nhưng chủ đầu tư không đề nghị tạm ứng mà đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành thì cơ quan thanh toán thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành theo đề nghị của chủ đầu tư.

Đối với các chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định, cơ quan thanh toán thực hiện thanh toán trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

Cơ quan thanh toán căn cứ tính đầy đủ và các thông tin trên các hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán theo quy định tại Nghị định này để giải ngân vốn đầu tư công.

Cơ quan thanh toán cho các dự án bí mật nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiến hành kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư công cho các đơn vị thụ hưởng theo đề nghị của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về việc kiểm soát, giải ngân do mình thực hiện.

Nghị định quy định cách thức giao dịch tại cơ quan thanh toán: Đối với trường hợp giao dịch qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, cách thức thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Đối với trường hợp giao dịch qua cơ quan thanh toán khác, cách thức giao dịch theo quy định của cơ quan thanh toán nơi chủ đầu tư thực hiện giao dịch.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (26/9/2025). Bãi bỏ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (trừ một số trường hợp thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định tại Điều 54 Nghị định này); Điều 6 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Nguồn: baochinhpvu.vn

DỰ KIẾN PHÂN CẤP TỔ CHỨC CẤP GIẤY PHÉP LƯU THÔNG VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY, CHỐNG CHÁY

Bộ Xây dựng đang dự thảo Thông tư quy định về phân cấp tổ chức cấp giấy phép lưu thông, phân cấp tổ chức kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

Bộ Xây dựng cho biết, nhu cầu sử dụng vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy ngày càng lớn do tốc độ đô thị hóa, nhiều công trình cao tầng, công trình ngầm, các công trình hạ tầng, trung tâm thương mại, nhà máy công nghiệp tiềm tàng nguy cơ gây cháy. Thị trường xuất hiện nhiều loại vật liệu, cấu kiện trong nước sản xuất hoặc nhập khẩu, chất lượng không đồng đều. Một số sản phẩm không rõ nguồn gốc, chưa được thử nghiệm, kiểm định nhưng vẫn lưu thông, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cháy cho nhà và công trình.

Theo Bộ Xây dựng, nếu không có cơ chế kiểm soát chất lượng và cấp phép lưu thông trước khi sản phẩm ra thị trường thì dễ xảy ra tình trạng vật liệu, cấu kiện kém chất lượng được sử dụng trong công trình, gây rủi ro lớn khi có sự cố đám cháy.

Về yêu cầu phân cấp, Bộ Xây dựng cho biết, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc Hội và Chính phủ về tăng cường phân cấp, phân quyền, theo tinh thần "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", phân cấp triệt để từ trên xuống dưới, phân cấp đi đôi với phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới, đồng thời thiết kế các công cụ kiểm tra, giám sát quyền lực để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Khối lượng vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy cần cấp phép và kiểm tra ngày càng nhiều, nếu tập trung toàn bộ ở cấp Bộ sẽ gây quá tải, ách tắc, chậm trễ, không đáp ứng tiến độ đưa sản phẩm ra thị trường. Việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng ở trung ương và địa phương, cũng như các đơn vị trực thuộc có năng lực chuyên môn, sẽ giúp giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường trách nhiệm và hiệu quả giám sát tại chỗ.

Việc phân cấp còn tạo điều kiện huy động hệ thống tổ chức đánh giá sự phù hợp, phòng thử nghiệm đã được công nhận, nhằm kiểm soát chất lượng theo chuẩn mực quốc tế.

Theo Bộ Xây dựng, việc xây dựng và ban hành Thông tư quy định phân cấp tổ chức cấp giấy phép lưu thông và tổ chức kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy là cần thiết.

Nguyên tắc phân cấp

Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác cấp giấy phép lưu thông và công tác kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện toàn bộ trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định pháp luật.

Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng thực hiện toàn bộ trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong tổ chức kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định pháp luật.

Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng thực hiện toàn bộ trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc kiểm tra tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định pháp luật.

Nội dung phân cấp

Theo dự thảo, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo các quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Nghị định số 105/2025/NĐ-CP).

Giao Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng: Tổ chức kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo các quy định tại khoản 12 Điều 23 của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Giao Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng kiểm tra việc tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

Tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo các quy định tại Điều 23 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và theo các quy định khác liên quan. Hồ sơ và Quy trình cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được ban hành kèm theo Thông tư này.

Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

Xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành để các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy khai báo theo quy định tại khoản 8 Điều 23 của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng và pháp luật về công tác tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

Định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo quy định về Bộ Xây dựng.

Phối hợp với Bộ Xây dựng trong công tác kiểm tra chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy và các công tác kiểm tra khác khi được yêu cầu.

Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng có trách nhiệm

Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất chất lượng đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định tại khoản 12 Điều 23 của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xây dựng báo cáo hàng năm về các nhiệm vụ được giao gửi về Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng.

Trách nhiệm của Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng

Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định pháp luật.

Phối hợp với Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất chất lượng đối với vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định tại khoản 12 Điều 23 của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có khó khăn, vướng mắc.

Xây dựng báo cáo hàng năm về việc thực hiện Thông tư này gửi về Bộ Xây dựng.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Điều động, phân công, chỉ định đồng chí Hồ Văn Niên, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng thường trực Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ định tham gia Đảng ủy Quân khu 5.

Quyết định đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030; điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương

Điều động, chỉ định đồng chí Ngô Chí Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều động, phân công, chỉ định đồng chí Trịnh Xuân Trường, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ định ông Nguyễn Đình Trung, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020 - 2025, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ định đồng chí Đặng Xuân Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Quyết định đồng chí Thượng tướng Nguyễn Hồng Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng thôi tham gia Quân ủy Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025, thôi giữ chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức danh liên quan theo cơ cấu; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ định tham gia Đảng ủy Quân Khu 1.

Chỉ định ông Nguyễn Tiến Hải tiếp tục giữ chức Bí thư Tỉnh ủy An Giang, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ định đồng chí Trần Văn Lâu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Phê chuẩn ông Nguyễn Hữu Đông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV.

Điều động bổ nhiệm ông Lê Quang Mạnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ

nhiệm Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực Văn phòng Quốc hội.

Phân công chỉ đạo, điều hành hoạt động của Văn phòng Quốc hội, thực hiện nhiệm vụ của Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội cho đến khi kiện toàn chức danh Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

*** Thủ tướng Chính phủ**

Quyết định số 2159/QĐ-TTg ngày 28/9/2025 về việc tiếp nhận, bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ giữ chức Thứ trưởng Thường trực Bộ Nội vụ.

Quyết định số 2165/QĐ-TTg ngày 30/9/2025 về việc bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Văn Gấu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh giữ chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 01/10/2025 về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Công Hoàng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi.

Quyết định số 2168/QĐ-TTg ngày 01/10/2025 về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đỗ Tâm Hiền, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn